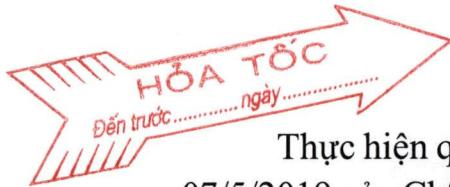


Số: **1575**/BKHĐT- CQTTHĐTĐ

Hà Nội, ngày **05** tháng 3 năm 2024

Tổng hợp ý kiến thẩm định đối với Hồ sơ trình thẩm định Quy hoạch tỉnh Bình Dương thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

Kính gửi: Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh



Thực hiện quy định tại khoản 5 Điều 34 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12/8/2023 của Chính phủ, Quyết định số 358/QĐ-BKHĐT ngày 21/3/2023 về kiện toàn Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây gọi tắt là Hội đồng thẩm định), Quy chế hoạt động Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh ban hành kèm theo Quyết định 359/QĐ-HĐTĐ ngày 21/3/2023 và đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương tại Tờ trình số 85/TTr-SKHĐT ngày 21/12/2023¹, Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định xin báo cáo Hội đồng thẩm định về việc tổng hợp ý kiến thẩm định đối với Hồ sơ trình thẩm định Quy hoạch tỉnh Bình Dương thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 như sau:

I. TIẾP NHẬN VÀ XỬ LÝ HỒ SƠ

1. Hồ sơ Quy hoạch tỉnh Bình Dương trình thẩm định

Hồ sơ Quy hoạch tỉnh Bình Dương trình thẩm định đã đảm bảo đầy đủ theo quy định tại khoản 1 Điều 31 của Luật Quy hoạch.

2. Việc triển khai lấy ý kiến thẩm định đối với Hồ sơ quy hoạch tỉnh Bình Dương trình thẩm định

Sau khi nhận đủ Hồ sơ trình thẩm định Quy hoạch tỉnh Bình Dương, cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định đã xây dựng Kế hoạch thẩm định Quy hoạch tỉnh Bình Dương, trình Chủ tịch Hội đồng thẩm định ban hành tại Văn bản số 150/KH-HĐTĐ ngày 05/01/2024; đồng thời, ngày 05/01/2024, Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định đã gửi Văn bản số 136/BKHĐT-CQTTHĐTĐ đến các thành viên Hội đồng thẩm định; Văn bản số 138/BKHĐT-CQTTHĐTĐ đến các chuyên gia phản biện quy hoạch; Văn bản số 139/BKHĐT-CQTTHĐTĐ đến các chuyên gia phản biện báo cáo đánh giá môi trường chiến lược kèm theo hồ sơ trình thẩm định quy hoạch để xin ý kiến thẩm định.

¹ Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định nhận được đầy đủ hồ sơ trình thẩm định vào ngày 02/01/2024

Tính đến ngày 04/3/2024, Cơ quan thường trực Hội đồng đã nhận được ý kiến tham gia của 19/19 Bộ là thành viên Hội đồng thẩm định, ý kiến tham gia của đại diện Lãnh đạo Vụ Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường và 06/07 ý kiến của Ủy viên phản biện².

Theo quy định tại khoản 4 Điều 34 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12/8/2023 của Chính phủ³ và khoản 4 Điều 26 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020⁴, Cơ quan thường trực của Hội đồng thẩm định đã tổ chức “*Hội thảo tham vấn ý kiến đối với Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược của Quy hoạch tỉnh Bình Dương*” vào ngày 26 tháng 01 năm 2023 với sự tham gia của các thành viên Hội đồng thẩm định và các chuyên gia phản biện báo cáo đánh giá môi trường chiến lược.

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

1. Về sự phù hợp với Nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh Bình Dương

- Các ý kiến thẩm định đều nhất trí nội dung hồ sơ trình thẩm định Quy hoạch tỉnh Bình Dương thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 cơ bản đáp ứng được yêu cầu đã xác định trong Nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh Bình Dương đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 462/QĐ-TTg ngày 07/4/2020.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị rà soát, điều chỉnh quan điểm, mục tiêu lập quy hoạch và bổ sung nguyên tắc lập quy hoạch theo Quyết định số 462/QĐ-TTg ngày 07/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Việc tuân thủ quy trình lập quy hoạch quy định tại Điều 16 của Luật Quy hoạch

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị bổ sung một số nội dung trong quy trình lập quy hoạch tỉnh theo quy định của Luật Quy hoạch, gồm: (i) Việc triển khai, phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong việc đề xuất nội dung đưa vào quy hoạch; (ii) Việc xem xét, xử lý các vấn đề liên ngành, liên huyện; (iii) Làm rõ việc tổ chức lập báo cáo đánh giá môi trường chiến lược đồng thời với quá trình lập Quy hoạch tỉnh Bình Dương.

3. Việc tích hợp các nội dung quy hoạch

- Các ý kiến thẩm định đề nghị tiếp tục rà soát các quy hoạch cấp quốc gia đã được cấp có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt để hoàn thiện Quy hoạch tỉnh Bình Dương, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất giữa các loại quy hoạch.

² Còn chuyên gia Trần Ngọc Chính chưa có ý kiến thẩm định

³ Đề nghị Chủ tịch Hội đồng thẩm định quy hoạch cho phép tổ chức họp, hội nghị, hội thảo đánh giá các chuyên đề liên quan đến quy hoạch trước khi họp Hội đồng thẩm định quy hoạch

⁴ Cơ quan chủ trì thẩm định quy hoạch có trách nhiệm thẩm định kết quả đánh giá môi trường chiến lược trong quá trình thẩm định quy hoạch

- Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đề nghị rà soát, bổ sung các quy hoạch thuộc lĩnh vực văn hóa, thể dục thể thao và du lịch thuộc danh mục được phép tích hợp vào Quy hoạch tỉnh theo quy định tại Nghị quyết số 110/NQ-CP ngày 02/12/2019 và Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 15/9/2020 của Chính phủ.

4. Sự phù hợp của quy hoạch với quy định tại Mục 2 Chương II của Luật Quy hoạch

Các ý kiến thẩm định nhất trí nội dung báo cáo quy hoạch tỉnh cơ bản đã bám sát và phù hợp với yêu cầu về nội dung quy hoạch tỉnh được quy định tại Điều 27 Luật Quy hoạch, Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ; tuy nhiên, cần tiếp tục rà soát, bổ sung và hoàn thiện một số nội dung, cụ thể như sau:

a) Kết cấu của báo cáo quy hoạch tỉnh

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị rà soát, bổ cục và thứ tự các đề mục của báo cáo quy hoạch đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 27 Luật Quy hoạch và Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ.

b) Sự phù hợp, tính cập nhật, khoa học và độ tin cậy của thông tin, số liệu

- *Về độ tin cậy của thông tin, số liệu:*

+ Bộ Kế hoạch và Đầu tư và chuyên gia Dương Đình Giám đề nghị rà soát, bổ sung chuỗi số liệu về hiện trạng theo thời gian để tăng tính thuyết phục cho các nhận định, đánh giá và làm cơ sở để xây dựng phương án phát triển trong thời kỳ quy hoạch.

+ Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị rà soát các số liệu trong báo cáo quy hoạch để đảm bảo các số liệu được trích dẫn từ nguồn chính thống và Niên giám thống kê đã được Tổng cục Thống kê công bố; sử dụng thống nhất một mốc thời gian nghiên cứu để đảm bảo độ tin cậy, tính chính xác của các nội dung phân tích hiện trạng.

- *Về căn cứ lập quy hoạch:*

+ Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Khoa học và Công nghệ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Ngoại giao, Nội vụ, Ủy ban Dân tộc và chuyên gia Phạm Hoài Chung đề nghị rà soát, bổ sung một số căn cứ như: Luật Bảo vệ môi trường; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Hội nghị lần thứ 5, Ban Chấp hành Trung ương Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Hội nghị lần thứ 5, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao; Nghị quyết số 81/2023/QH15 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ

2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Nghị quyết 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ về ban hành Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các quy hoạch ngành quốc gia; Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030.

- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải và chuyên gia Dương Đình Giám đề nghị sắp xếp, phân loại căn cứ lập quy hoạch theo các nhóm (như: các văn bản của Đảng; Luật, Nghị quyết của Quốc hội; Nghị định của Chính phủ; Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) để dễ theo dõi.

- Về phương pháp lập quy hoạch: Bộ Kế hoạch và Đầu tư và chuyên gia Dương Đình Giám đề nghị rà soát, biên tập, cập nhật các phương pháp được sử dụng trong quá trình lập Quy hoạch tỉnh Bình Dương, bảo đảm phù hợp với Quyết định số 462/QĐ-TTg ngày 07/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

c) Phân tích, đánh giá, dự báo các yếu tố, điều kiện tự nhiên của tỉnh

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị đổi tên chương II từ “*Phân tích hiện trạng phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Dương*” thành “*Phân tích, đánh giá các yếu tố, điều kiện phát triển đặc thù của tỉnh, hiện trạng phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Dương*” để phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ và phù hợp với các nội dung được đề cập tại Chương II.

- Về vị trí địa lý và các điều kiện tự nhiên:

+ Bộ Kế hoạch và Đầu tư và chuyên gia Dương Đình Giám đề nghị xác định rõ lợi thế, các yếu tố mang tính đặc thù của tỉnh, tác động thúc đẩy/cản trở của các yếu tố, điều kiện tự nhiên đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

+ Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị thống nhất về các cấp hành chính thuộc tỉnh trong toàn bộ báo cáo quy hoạch; chỉnh sửa câu “*Về mặt vị trí, tỉnh Bình Dương là một trong bốn tứ giác động lực của phía Nam, đây cũng là vùng phát triển năng động bậc nhất và giữ vai trò quan trọng hàng đầu đối với việc phát triển kinh tế của cả nước*” thành “*Về mặt vị trí, tỉnh Bình Dương là một trong bốn địa phương thuộc vùng động lực phía Nam, đây cũng là vùng phát triển năng động bậc nhất và giữ vai trò quan trọng hàng đầu đối với việc phát triển kinh tế của cả nước*” để phù hợp với Nghị quyết số 81/2023/QH15 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia.

+ Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị bổ sung các phân tích, đánh giá về ảnh hưởng/tác động của sông Thị Tính đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; bổ sung nội dung phân tích về hiện trạng thăm dò, khai thác tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh; bổ sung các số liệu cho các nội dung đánh giá về môi trường; bổ sung phân tích, đánh giá về khai thác tài nguyên du lịch trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; bổ sung nội dung phân tích, đánh giá về môi trường của tỉnh.

- *Về hiện trạng tác động, diễn biến các thành phần môi trường:* Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị bổ sung một số bảng biểu, đồ thị minh họa; bổ sung các luận giải, thể hiện trực quan xu hướng, diễn biến môi trường đất, nước, không khí trên địa bàn tỉnh.

- *Về vị thế và vai trò của Bình Dương đối với vùng và quốc gia:*

+ Chuyên gia Dương Đình Giám đề nghị làm rõ vị thế, vai trò của tỉnh đối với vùng, quốc gia; đồng thời có số liệu minh chứng cho các nội dung phân tích, đánh giá.

+ Chuyên gia Trần Đình Thiên đề nghị xem xét phân tích, đánh giá lại vị thế, tiềm năng, lợi thế phát triển của tỉnh dựa trên tầm nhìn mới, với cách tiếp cận mới (tiếp cận “từ tương lai”); nhấn mạnh vị trí địa lý đặc thù, giá trị thực tế của tiềm năng - lợi thế phát triển của tỉnh trong tương quan và cấu trúc phát triển vùng trong bối cảnh phát triển mới.

- *Về các nguy cơ và tác động thiên tai, biến đổi khí hậu đến kinh tế - xã hội tỉnh:*

+ Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị rà soát, xác định các nguy cơ và tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu có thể xảy ra tác động đến sự phát triển kinh tế - xã hội tỉnh.

- *Về các yếu tố và điều kiện của vùng, quốc gia và quốc tế tác động đến phát triển của tỉnh:*

+ Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị bổ sung phân tích, đánh giá về các yếu tố, điều kiện của quốc gia tác động đến sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; rà soát, lược bỏ các nội dung đánh giá về các yếu tố, điều kiện của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam tác động đến sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bình Dương; bổ sung định hướng phát triển của các tỉnh Tây Ninh và Bình Phước; cập nhật định hướng phát triển đối với các tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch.

+ Chuyên gia Dương Đình Giám đề nghị bổ sung một số nội dung: (i) Tác động của các xu hướng chính trị, kinh tế quốc tế mới và sự đối đầu về kinh tế giữa một số khu vực đã làm trầm trọng thêm sự đứt gãy của các chuỗi cung ứng và làm gia tăng chi phí logistics ở nhiều khu vực thị trường; khủng hoảng năng lượng ở quy mô toàn cầu và khủng hoảng kinh tế tại nhiều khu vực làm giảm nhu cầu tiêu thụ của nhiều sản phẩm xuất khẩu của Việt Nam và giảm lượng khách du lịch quốc tế; (ii) Nhấn mạnh sự cạnh tranh mạnh mẽ giữa các địa phương trong vùng và liên vùng.

+ Chuyên gia Trần Đình Thiên đề nghị làm rõ xu hướng dịch chuyển các chuỗi theo loại hình sản phẩm (hướng tới sản phẩm công nghệ cao, sản phẩm số) và trình độ công nghệ (tương quan cấu trúc chuỗi theo trình độ công nghệ).

- Về thực trạng phát triển kinh tế - xã hội, thực trạng phát triển các ngành

+ Về thực trạng phát triển kinh tế:

Bộ Kế hoạch và Đầu tư và chuyên gia Dương Đình Giám đề nghị xem lại tính chính xác của nhận định “Giai đoạn 2016-2020, tuy bị ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, song nền kinh tế vẫn tăng trưởng ấn tượng và đạt mức trung bình 9,1%/năm” vì đại dịch Covid-19 bắt đầu từ năm 2020 nên không thể nhận định để đánh giá cho cả giai đoạn 2016-2020.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị bổ sung số liệu về huy động nguồn lực theo giai đoạn, đồng thời bổ sung các phân tích, đánh giá về khả năng huy động nguồn lực của tỉnh.

Chuyên gia Dương Đình Giám đề nghị xác định các nguyên nhân có tính thuyết phục dẫn tới một số chỉ tiêu không hoàn thành theo mục tiêu quy hoạch thời kỳ trước; bổ sung một số chỉ tiêu về thu nhập bình quân, kết quả thu hút đầu tư xã hội, các đánh giá liên quan đến môi trường thu hút đầu tư, các đánh giá về phát triển doanh nghiệp.

+ Về hiện trạng phát triển ngành công nghiệp:

Bộ Kế hoạch và Đầu tư và chuyên gia Dương Đình Giám đề nghị phân tích theo chuỗi giá trị đối với các ngành sản xuất quan trọng của tỉnh. Bộ Công Thương đề nghị làm rõ hơn thực trạng, khả năng cạnh tranh, khả năng phát triển sản phẩm hoá chất trong thời kỳ quy hoạch.

+ Về hiện trạng phát triển ngành nông nghiệp:

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị bổ sung phân tích, đánh giá về thực trạng phát triển nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; bổ sung phân tích, đánh giá các sản phẩm nông nghiệp theo chuỗi giá trị và cụm liên kết ngành.

Chuyên gia Dương Đình Giám đề nghị lựa chọn một số loại cây trồng, vật nuôi điển hình có triển vọng phát triển mạnh trong tương lai để đánh giá sâu hơn về các chỉ tiêu, như: chất lượng sản phẩm; năng suất lao động, quy mô thị trường, năng lực sản xuất; phân tích, đánh giá theo chuỗi giá trị và chỉ rõ hạn chế trong sự hình thành và phát triển các chuỗi giá trị.

+ Về hiện trạng phát triển ngành dịch vụ:

Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đề nghị bổ sung, làm rõ hiện trạng liên kết phát triển du lịch của tỉnh với các địa phương trong vùng, cả nước.

Chuyên gia Dương Đình Giám đề nghị làm rõ nguyên nhân và tác động của hiện tượng “*Tổng mức bán lẻ hàng hóa tăng 19%/năm, cao hơn tốc độ tăng trưởng bình quân cả nước (13%/năm)*”; làm rõ nguyên nhân của việc giảm sút tăng trưởng xuất khẩu so với mức tăng trưởng bình quân toàn quốc hay toàn vùng; bổ sung đánh giá về hạ tầng du lịch; cân nhắc nhận định “*Bình Dương có thể trở thành Trung tâm dịch vụ hậu cần hàng tiêu dùng nhanh, ... của Đông Nam Á*”, do Bình Dương không có những lợi thế nổi trội về cảng biển hay cửa khẩu, sân bay...

+ Về hiện trạng phát triển lao động:

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị phân tích sâu hơn cơ cấu lao động theo nhóm tuổi để làm rõ thực trạng lực lượng lao động của tỉnh; bổ sung các số liệu và phân tích, đánh giá về lực lượng chuyên gia, nhà khoa học đến sinh sống và làm việc tại tỉnh Bình Dương.

Chuyên gia Dương Đình Giám đề nghị bổ sung một số chỉ tiêu phản ánh sự phát triển của đời sống xã hội, như: thu nhập bình quân; tỷ lệ đô thị hóa; năng suất lao động; tỷ lệ lao động phi nông nghiệp và có so sánh với mức bình quân chung của vùng hoặc một số địa phương tương đồng.

+ Về hiện trạng phát triển giáo dục và đào tạo:

Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị bổ sung đánh giá tác động của giáo dục, đào tạo đối với việc làm, phát triển nguồn nhân lực và tác động đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của tỉnh và các địa phương trong vùng; nghiên cứu, bổ sung hiện trạng hạ tầng (cơ sở vật chất, hạ tầng, quỹ đất) đối với khu vực đào tạo - nghiên cứu của tỉnh để làm căn cứ, cơ sở xây dựng phương án quy hoạch khu nghiên cứu, đào tạo trong kỳ quy hoạch.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị bổ sung thông tin, số liệu dẫn chứng cho thực trạng phát triển giáo dục và đào tạo; rà soát, bổ sung đánh giá về những ưu điểm, khó khăn, hạn chế và nguyên nhân hạn chế đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo của tỉnh.

+ Về hiện trạng phát triển văn hoá, thể dục, thể thao: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đề nghị bổ sung một số nội dung:

(i) Về di sản văn hóa phi vật thể: kiểm kê, lập hồ sơ di sản văn hóa phi vật thể quốc gia; đề án bảo tồn các di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO ghi danh; đề án bảo tồn các di sản văn hóa phi vật thể trong danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia; chế độ đãi ngộ nghệ nhân.

(ii) Về di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh: kiểm kê, lập hồ sơ khoa học, bảo tồn, tu bổ tôn tạo, phát huy giá trị hệ thống di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh.

(iii) Chuyển nội dung tại mục “Hoạt động bảo tàng” (trang 110) vào mục “Di sản văn hóa” (trang 107). Trong nội dung đánh giá về thực trạng bảo tàng tỉnh, đề nghị bổ sung đánh giá tổng thể quá trình hoạt động của bảo tàng, trên cơ sở đó đề xuất định hướng cho sự phát triển như: đầu tư nâng cấp công trình, trang thiết bị chuyên dụng; cải tạo, chỉnh lý nâng cấp nội dung và hình thức trưng bày; sưu tầm hiện vật; ứng dụng khoa học công nghệ trong các hoạt động bảo tàng, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

+ Về hiện trạng phát triển khoa học, công nghệ: Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị bổ sung đánh giá về công tác chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực và thực trạng phát triển hạ tầng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

- Về hiện trạng phát triển hệ thống đô thị và nông thôn:

+ Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị bổ sung số liệu và các phân tích, đánh giá về tốc độ đô thị hoá của tỉnh Bình Dương so với vùng Đông Nam Bộ và các địa phương khác trong vùng.

+ Bộ Xây dựng đề nghị bổ sung, làm rõ luận cứ dự báo tăng trưởng dân số tại các đô thị để bảo đảm tính khả thi, phù hợp với thực tiễn phát triển và Nhiệm vụ Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Thủ Dầu Một đã được phê duyệt.

- Về thực trạng phân bố không gian các khu chức năng:

+ Bộ Kế hoạch và Đầu tư và chuyên gia Dương Đình Giám đề nghị bổ sung: (i) Đánh giá về sự phù hợp trong phân bố không gian phát triển của các khu công nghiệp theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ; (ii) Đánh giá bổ sung hiệu quả đầu tư hạ tầng kỹ thuật, hiệu quả kinh tế - xã hội của các khu công nghiệp trên địa bàn; kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân trong đầu tư, phát triển các khu công nghiệp trong thời gian qua; khả năng kết nối với hệ thống giao thông, logistic và các hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác tại các khu công nghiệp.

+ Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị lược bỏ cụm từ “khu kinh tế” trong tiêu đề của đề mục; rà soát, lược bỏ nội dung về khu du lịch để tránh trùng lặp về nội dung đã được nêu tại hiện trạng phát triển du lịch. Đối với các khu công nghiệp, bổ sung bảng danh mục các khu công nghiệp và các thông tin có liên quan (như tỷ lệ lấp đầy; đóng góp của các khu công nghiệp về thu hút đầu tư, đóng góp ngân sách, giải quyết việc làm, giá trị xuất khẩu...); rà soát, thống nhất về số liệu các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

+ Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đề nghị bổ sung, làm rõ hơn hiện trạng phát triển các khu, điểm du lịch trọng điểm của tỉnh.

+ Chuyên gia Dương Đình Giám đề nghị đánh giá kỹ hơn về khả năng liên kết giữa các doanh nghiệp trong nội các khu, cụm công nghiệp đang vận hành; xem xét, đánh giá về cơ cấu và chất lượng nhân lực cho các ngành thuộc lĩnh vực công nghiệp, đặc biệt là các phân ngành trong ngành chế biến chế tạo.

- Về hiện trạng hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật:

+ Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị xác định rõ hạn chế, điểm nghẽn trong phát triển, tổ chức không gian hạ tầng kỹ thuật dẫn tới chưa khai thác hết tiềm năng, lợi thế của tỉnh.

+ Bộ Giao thông vận tải đề nghị bổ sung số liệu hiện trạng về khối lượng vận tải hàng hóa, hành khách trên địa bàn tỉnh; bổ sung số liệu và đánh giá về vận tải hành khách công cộng để làm cơ sở cho việc định hướng quy hoạch phát triển hệ thống giao thông công cộng; bổ sung thông tin hiện trạng đối với tuyến đường Hồ Chí Minh đoạn Chơn Thành - Đức Hòa dài 31km đang triển khai thi công qua địa bàn tỉnh.

+ Bộ Công an đề nghị bổ sung, hoàn thiện nội dung đánh giá về thực trạng công tác phòng cháy và chữa cháy theo 04 đối tượng quy hoạch hạ tầng phòng cháy, chữa cháy quy định tại Quyết định số 2231/QĐ-TTg ngày 28/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Chuyên gia Phạm Hoài Chung đề nghị tách bạch từng nội dung lớn trong hiện trạng phát triển giao thông vận tải theo từng phương thức vận tải; về nội dung bến xe khách, bãi đỗ xe, cần làm rõ thông tin về vị trí, quy mô, tính kết nối, hiện trạng khai thác; bổ sung hiện trạng về hệ thống cầu chính yếu trên địa bàn tỉnh; bổ sung, làm rõ chiều dài, cấp kỹ thuật của các tuyến đường thủy nội địa, vị trí, công suất, khả năng tiếp nhận của các cảng thủy nội địa, từ đó phân tích cụ thể nút thắt ảnh hưởng đến phát triển giao thông đường thủy trên địa bàn tỉnh; bổ sung đầy đủ thông tin vị trí, quy mô, tính kết nối, hiện trạng khai thác đối với ICD Sóng Thần và ICD Dĩ An; bổ sung thông tin về tuyến đường sắt Bắc - Nam trên địa bàn tỉnh về điểm đầu/điểm cuối, chiều dài, khổ đường, tính kết nối với các phương thức vận tải khác; bổ sung đánh giá kết quả thực hiện hạ tầng giao thông vận tải so với mục tiêu trong quy hoạch thời kỳ trước để làm cơ sở đề xuất phương án quy hoạch trong thời kỳ quy hoạch.

+ Chuyên gia Dương Đình Giám đề nghị đánh giá kỹ hơn về khả năng kết nối giữa hệ thống các loại đường quốc lộ, tỉnh lộ với hệ thống giao thông nội tỉnh, các phương thức vận tải, khả năng kết nối các khu dân cư với các khu dịch vụ du lịch, thương mại, sản xuất tập trung.

- Về hiện trạng hệ thống kết cấu hạ tầng xã hội:

+ Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị rà soát, điều chỉnh nội dung về hiện trạng hệ thống kết cấu hạ tầng xã hội để tránh trùng lặp với nội dung về hiện trạng phát triển các lĩnh vực xã hội.

+ Bộ Công Thương đề nghị bổ sung đánh giá thực trạng, nhu cầu phát triển logistic của tỉnh và các địa phương khác trong vùng để có cơ sở đề xuất phương án phát triển trung tâm logistic của tỉnh trong thời kỳ quy hoạch.

+ Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị rà soát số liệu cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn tỉnh để đảm bảo chính xác, thống nhất tại toàn bộ báo cáo.

+ Chuyên gia Dương Đình Giám đề nghị: (i) Về hạ tầng giáo dục nghề nghiệp, đánh giá kỹ hơn cơ sở vật chất đào tạo, thực hành; khả năng đáp ứng nhu cầu đào tạo nghề của địa phương; (ii) Về hạ tầng y tế, đánh giá kỹ hơn năng lực của mạng lưới y tế cơ sở trong việc phối hợp phòng chống dịch bệnh.

- *Về thực trạng sử dụng đất và tiềm năng đất đai theo mục đích sử dụng:*

+ Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị bổ sung số liệu để tăng tính thuyết phục cho các nội dung đánh giá về tính hợp lý và hiệu quả sử dụng đất.

+ Chuyên gia Dương Đình Giám đề nghị so sánh một số chỉ tiêu quan trọng với mức bình quân chung của vùng; đánh giá kỹ hơn về hiệu quả sử dụng đất, trong đó cần làm rõ chỉ tiêu hiệu quả sử dụng trên 1 đơn vị diện tích (ha) đối với mỗi loại đất, có so sánh với mức bình quân chung của vùng; tiềm năng sử dụng đất cần được luận giải kỹ theo tiềm năng về số lượng và tiềm năng về chất lượng.

- *Về phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức:*

+ Chuyên gia Dương Đình Giám đề nghị hoàn thiện nội dung đánh giá SWOT; rà soát, điều chỉnh nội dung giữa điểm nhấn và hạn chế cho phù hợp.

+ Chuyên gia Trần Đình Thiên đề nghị phân tích tổ hợp các yếu tố cấu thành SWOT để nhận diện rõ nội dung của từng yếu tố; xem xét bổ sung một số điểm nhấn trong phát triển của tỉnh như: nhân lực, thiếu các thể chế chung (tầm quốc gia) đáp ứng các yêu cầu của nền kinh tế công nghệ cao, kinh tế số, kinh tế xanh; rà soát, bổ sung nguyên nhân khách quan của các điểm nhấn phát triển.

d) Quan điểm, mục tiêu và lựa chọn phương án phát triển

- *Ý kiến chung:*

+ Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị: (i) Chuyển nội dung tại mục “3.1. Xu thế quốc tế, quốc gia và vùng” về mục “Các yếu tố, điều kiện của vùng, quốc gia, quốc tế tác động đến phát triển tỉnh” để phù hợp với quy định tại Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ; (ii) Rà soát, điều chỉnh các nội dung về vị thế, tầm nhìn và chiến lược tích hợp sang các phần có liên quan trong báo cáo quy hoạch; (iii) Chuyển các nội dung mang tính luận giải sang phụ lục để bảo đảm tính cân đối của một báo cáo quy hoạch tỉnh.

+ Bộ Ngoại giao đề nghị: (i) Về xu thế quốc tế, đề nghị biên tập lại nội dung theo hướng ngắn gọn, súc tích; bổ sung một số số liệu và nội dung dự báo đến năm 2030, năm 2050 như: triển vọng kinh tế toàn cầu; xu hướng tăng trưởng kinh tế; dịch chuyển chuỗi cung ứng, đầu tư...; (ii) Về định hướng quốc gia, cần nhấn mạnh, bổ sung thêm các định hướng, chiến lược, chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước về phát triển kinh tế, xã hội; các cam kết, định hướng hội nhập quốc tế có tác động trực tiếp đến phát huy các tiềm năng, thế mạnh của địa phương.

- Về quan điểm phát triển:

+ Bộ Kế hoạch và Đầu tư và chuyên gia Dương Đình Giám đề nghị lược bỏ quan điểm thứ nhất vì đây là nguyên tắc lập quy hoạch tỉnh, không phải là quan điểm phát triển tỉnh.

+ Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị bổ sung quan điểm về tổ chức không gian phát triển kinh tế - xã hội, phát triển kết cấu hạ tầng của tỉnh theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP của Chính phủ; nghiên cứu, bổ sung quan điểm về phát triển xã hội, lấy con người là trung tâm của sự phát triển, quan điểm về tái cấu trúc không gian phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh để phù hợp với các đột phá phát triển.

+ Bộ Khoa học và Công nghệ đề nghị trong quan điểm phát triển cần nhấn mạnh việc tận dụng các thành tựu của Cuộc cách mạng 4.0; nghiên cứu, bổ sung nội dung phát triển kinh tế nhanh, bền vững dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, đưa khoa học và công nghệ trở thành nhân tố đóng góp chủ yếu cho nâng cao chất lượng tăng trưởng, góp phần thực hiện các mục tiêu trong thời kỳ quy hoạch.

+ Chuyên gia Dương Đình Giám đề nghị bổ sung quan điểm về việc hình thành các cực tăng trưởng và các vùng động lực để tạo hiệu ứng lan tỏa trong phát triển.

- Về kịch bản phát triển: các chuyên gia Dương Đình Giám và Trần Đình Thiên đề nghị bổ sung các giả định có tính thuyết phục đối với Kịch bản 2 (tăng trưởng khả thi).

- Về mục tiêu phát triển:

+ Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị tại mục tiêu tổng quát cần xác định rõ mục tiêu đến năm 2030, tỉnh Bình Dương sẽ phát triển như thế nào.

+ Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị nghiên cứu, bổ sung mục tiêu “*Xây dựng tỉnh Bình Dương thành trung tâm giáo dục - đào tạo, giáo dục nghề nghiệp cấp vùng và quốc gia*” để phù hợp với định hướng phát triển tỉnh Bình Dương nêu tại Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 07/10/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Về các chỉ tiêu phát triển:

+ Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị bổ sung một số chỉ tiêu như: chỉ số HDI; tuổi thọ bình quân; tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới; tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; tỷ lệ đất giao thông trên đất xây dựng đô thị; diện tích cây xanh bình quân trên mỗi người dân đô thị; chỉ tiêu về phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng tỉnh. Về chỉ tiêu dân số, xem xét chỉ đưa tốc độ tăng trưởng dân số bình quân, không nên đưa giá trị tuyệt đối về quy mô dân số.

+ Bộ Xây dựng đề nghị bổ sung chỉ tiêu về tỷ lệ đô thị hoá của tỉnh đến năm 2030 theo quy định tại Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07/11/2022 của Chính phủ.

+ Bộ Khoa học và Công nghệ đề nghị nghiên cứu bổ sung một số chỉ tiêu về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo như mục tiêu nhân lực nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ/vạn dân; tỉ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao trong các ngành chế biến, chế tạo.

+ Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị nghiên cứu bổ sung chỉ tiêu tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị, chỉ tiêu về chuyển dịch cơ cấu lao động.

+ Bộ Y tế đề nghị xem xét tính khả thi của các chỉ tiêu: số bác sỹ/10.000 dân và số giường bệnh/10.000 dân; làm rõ chỉ tiêu “tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi còn 10%” là suy dinh dưỡng thể nhẹ cân hay suy dinh dưỡng thể thấp còi.

+ Chuyên gia Nguyễn Đình Cung đề nghị rà soát, xem xét và điều chỉnh các mục tiêu phát triển bảo đảm hợp lý, khả thi và thống nhất trong toàn bộ báo cáo.

- Về các khâu đột phá chiến lược và nhiệm vụ trọng tâm: Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị cần coi phát triển nguồn nhân lực là một trong những nhiệm vụ trọng tâm cần giải quyết trong thời kỳ quy hoạch; bổ sung nhiệm vụ phát triển các cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn tỉnh; bổ sung nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao vào chương trình, nhiệm vụ thực hiện Chiến lược 3 - Phát triển xã hội, nguồn nhân lực.

đ) Phương hướng phát triển các ngành quan trọng trên địa bàn tỉnh

- Các ý kiến chung:

+ Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị rà soát, bổ sung nội dung về phương án tổ chức không gian phát triển và giải pháp phát triển các ngành quan trọng của tỉnh theo đúng quy định tại điểm b và điểm c khoản 4 Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ.

+ Bộ Công Thương đề nghị làm rõ định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực; phân định rõ phương hướng phát triển các ngành, lĩnh vực với phương án phát triển hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội.

+ Chuyên gia Nguyễn Đình Cung đề nghị trong tiêu chí lựa chọn các ngành, lĩnh vực quan trọng, cần xem xét, bổ sung thêm các yếu tố như quy hoạch vùng Đông Nam Bộ, các quy hoạch ngành quốc gia có liên quan, lợi thế cạnh tranh của vùng và các địa phương trong vùng Đông Nam Bộ (bảo đảm cơ cấu kinh tế các địa phương trong vùng bổ sung cho nhau thay vì cạnh tranh lẫn nhau).

- Về định hướng chung phát triển kinh tế và bảo đảm an sinh xã hội: Bộ Ngoại giao đề nghị bổ sung nội dung “Thúc đẩy quan hệ với các quốc gia, tổ chức quốc tế, trung tâm khoa học công nghệ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo và sở hữu trí tuệ, đặc biệt trong lĩnh vực đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao” trong định hướng chung về phát triển kinh tế; bổ sung nội dung “Chú trọng việc tuân thủ pháp luật về lao động, việc làm, các cam kết theo Tổ chức Lao động thế giới (ILO), bảo đảm an sinh xã hội và quyền của người lao động” trong định hướng chung về phát triển hạ tầng xã hội.

- Về phương án phát triển ngành công nghiệp:

+ Bộ Công Thương đề nghị làm rõ định hướng phát triển ngành công nghiệp chủ lực của tỉnh; xác định các ngành mũi nhọn để tạo đột phá, có cơ chế, chính sách ưu tiên phát triển; lưu ý tính kết nối với các địa phương trong vùng để phát triển công nghiệp và các sản phẩm công nghiệp; xác định các phân ngành hoá chất theo Quyết định số 726/QĐ-TTg ngày 16/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Bộ Ngoại giao đề nghị bổ sung nội dung về phát triển công nghiệp bao trùm, xây dựng khu công nghiệp sinh thái hướng đến nền kinh tế tuần hoàn, giảm phát thải, tăng cường hợp tác trong công nghiệp bao trùm với các tổ chức quốc tế, hướng đến thực hiện các cam kết về khí hậu của Việt Nam tại Hội nghị COP26.

+ Chuyên gia Dương Đình Giám đề nghị:

(i) Đối với nhóm A (Hiện đại hóa và tối ưu thương mại): bổ sung định hướng hình thành các cụm liên kết ngành liên tỉnh và liên vùng nhằm phát triển chế biến tinh nguyên liệu (tại các địa phương có nguồn nguyên liệu), phục vụ cho chế biến sâu thành các sản phẩm tiêu dùng cuối cùng (tại Bình Dương), nhằm giảm thiểu chi phí vận tải nguyên liệu thô và giảm tác động đến môi trường do chế biến từ nguyên liệu thô.

(ii) Đối với nhóm B (Nhóm cần phát triển công nghiệp hỗ trợ): xem xét định hướng từng bước dịch chuyển cả chuỗi sang tiểu vùng phía Bắc (Bình Phước) hoặc Nam Trung bộ (Bình Thuận, Ninh Thuận), dành quỹ đất cho phát triển các phân ngành có giá trị gia tăng cao hơn.

(iii) Đối với nhóm C (Công nghiệp tương lai): một số ngành được lựa chọn (điện tử vi mạch và Thiết bị viễn thông) chưa xuất phát từ thế mạnh hay kinh nghiệm phát triển của tỉnh mà chỉ đơn thuần là xuất phát từ xu thế chung; do vậy, xem xét đẩy mạnh phát triển ngành cơ khí, chế tạo (có thế mạnh) theo hướng tiên phong, đi vào phát triển cụm liên kết ngành thiết bị năng lượng.

+ Chuyên gia Nguyễn Đình Cung đề nghị:

Xem xét, bổ sung định hướng chuyển dịch các ngành hiện hữu thâm dụng nhiều lao động giản đơn, chi phí thấp như dệt may, giày da, chế biến đồ gỗ, nội thất...sang các địa phương khác như: Bình Phước, Tây Ninh, Long An.

Cân nhắc, bổ sung định hướng phát triển các ngành dịch vụ về văn hoá, khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, đào tạo nhân lực chất lượng cao, vui chơi, giải trí...thành một ngành kinh tế chính trong định hướng phát triển kinh tế của tỉnh.

- Về phương án phát triển ngành nông nghiệp:

+ Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị:

(i) Loại bỏ định hướng cụ thể về diện tích, sản lượng các loại cây trồng, vật nuôi để tạo sự linh hoạt trong công tác chỉ đạo, điều hành và phù hợp với quy định của pháp luật về quy hoạch.

(ii) Xem xét bổ sung: (1) Các giải pháp thu hút doanh nghiệp, các thành phần kinh tế đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp gắn sản xuất với bảo quản, chế biến sâu, sử dụng công nghệ tiên tiến kết hợp với các biện pháp tổ chức tiêu thụ ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số gắn với phát triển thương mại điện tử; (2) Phương hướng và giải pháp phát triển không gian nông nghiệp kết hợp du lịch và nông nghiệp đặc sản, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; (3) Phương hướng phát triển mô hình nông nghiệp thông minh, sử dụng các công nghệ trí tuệ nhân tạo vào trang trại, trồng trọt và chăn nuôi.

(iii) Nghiên cứu, bổ sung các giải pháp về bảo vệ và củng cố khu rừng đặc dụng, rừng phòng hộ đầu nguồn theo Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 523/QĐ-TTg ngày 01/4/2021.

+ Chuyên gia Dương Đình Giám đề nghị xem xét bổ sung định hướng phát triển các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ phục vụ cho nông nghiệp hữu cơ, như phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học, thức ăn chăn nuôi hữu cơ.

- Về phương hướng phát triển ngành du lịch:

+ Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đề nghị làm rõ định hướng phát triển các thị trường khách du lịch quốc tế và nội địa mà tỉnh Bình Dương hướng tới; phân tích, làm rõ hơn các giải pháp cho phát triển du lịch.

+ Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị UBND tỉnh Bình Dương phối hợp với Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch rà soát, cập nhật hoặc điều chỉnh nội dung về định hướng phát triển khu du lịch trên địa bàn tỉnh Bình Dương để bảo đảm có sự đồng bộ, thống nhất giữa các loại quy hoạch.

+ Chuyên gia Nguyễn Đình Cung đề nghị cần xác định rõ hơn, tập trung hơn lợi thế của tỉnh Bình Dương; qua đó, xác định sản phẩm du lịch chủ lực để tập trung phát triển (xem xét một số lợi thế của tỉnh Bình Dương như: du lịch mua sắm, du lịch sự kiện và lễ hội, dịch vụ du lịch gắn với những sản phẩm và trải nghiệm ở rừng cao su).

+ Chuyên gia Dương Đình Giám đề nghị xây dựng phương án phát triển du lịch theo các nội dung: (i) Xác định loại hình du lịch trọng điểm, chủ đạo; (ii) Xác định không gian chính; (iii) Xác định sản phẩm du lịch cụ thể; (iv) Xây dựng các tour, tuyến du lịch; (v) Hoàn thiện hạ tầng, cơ sở vật chất, nhân lực.

- *Về phương án phát triển lĩnh vực văn hoá, thể thao*: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đề nghị: (i) Chính sửa định hướng phát triển thứ hai thành “Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện Đề án Đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Bảo tàng tỉnh Bình Dương”; (ii) Bổ sung định hướng “Di sản tư liệu: rà soát, đề xuất lựa chọn các di sản tư liệu có giá trị để xây dựng hồ sơ trình ghi danh khu vực và thế giới.”

- *Về phương án phát triển ngành y tế, chăm sóc sức khoẻ nhân dân*:

+ Bộ Y tế đề nghị rà soát, hoàn thiện như sau:

(i) Tiếp tục tăng cường đầu tư, nâng cao năng lực cho các cơ sở y tế của tỉnh để tăng cường tiếp cận của người dân trong tỉnh và các địa bàn lân cận đối với dịch vụ y tế chuyên sâu. Phát triển hệ thống y tế dự phòng, trung tâm kiểm soát bệnh tật (CDC), các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng hoàn chỉnh cùng với hệ thống bệnh viện thuộc lực lượng vũ trang; tăng cường công tác kết hợp quân y - dân y trong chăm sóc sức khoẻ cho người dân ở các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn.

(ii) Tăng cường nâng cao chất lượng hoạt động, dịch vụ y tế. Triển khai sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp y tế hiệu quả, hiệu lực, phù hợp với quy mô, cơ cấu dân số và khả năng tiếp cận dịch vụ y tế của người dân.

(iii) Đối với hệ thống các bệnh viện, thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực quản lý và thực hiện các dịch vụ chuyên môn kỹ thuật và cải thiện chất lượng dịch vụ.

+ Chuyên gia Nguyễn Đình Cung đề nghị bổ sung, làm rõ yêu cầu về chất lượng dịch vụ y tế và chăm sóc sức khoẻ nhân dân (xem xét định hướng xây dựng bệnh viện ở Bình Dương có chất lượng khám, chữa bệnh tương đương một số bệnh viện đầu ngành ở thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Hà Nội).

- *Về phương án phát triển giáo dục và đào tạo*, Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị:

+ Rà soát, biên tập đưa các nội dung quan điểm, mục tiêu, định hướng, giải pháp phát triển giáo dục và đào tạo của tỉnh tại Mục 9.1 (trang 628) vào Mục này.

+ Rà soát, biên tập bổ sung nội dung để đảm bảo đầy đủ, rõ các quan điểm, mục tiêu, định hướng phát triển và giải pháp phát triển giáo dục và đào tạo đầy đủ các cấp học của tỉnh; bổ sung làm rõ thêm phương án, chương trình hành động, lộ trình thực hiện, nội dung công việc, đối tượng trách nhiệm tương ứng theo mỗi giai đoạn; bổ sung phương án, giải pháp để phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục cả về số lượng và chất lượng.

- Về phương án phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo:

+ Bộ Khoa học và Công nghệ đề nghị cần thể hiện được quan điểm phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh dựa trên nền tảng của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phù hợp với yêu cầu phát triển của từng ngành, lĩnh vực, đặc biệt là các ngành có thế mạnh; rà soát để lược bỏ những nội dung trùng lặp; xác định rõ lĩnh vực ưu tiên trong từng thời kỳ và đặt ra lộ trình phát triển khoa học, công nghệ.

+ Bộ Ngoại giao đề nghị bổ sung mục tiêu “Xây dựng Bộ chỉ số đổi mới sáng tạo ở cấp địa phương (PII) với sự hỗ trợ và tư vấn của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO)”.

- Về phương án phát triển thông tin và truyền thông, Bộ Thông tin và Truyền thông đề nghị:

+ Bổ sung mục tiêu đến năm 2025 như sau: “Xây dựng và hoàn thiện một cách đồng bộ kết cấu hạ tầng thông tin và truyền thông và mạng lưới cơ sở báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, cơ sở xuất bản với các hạ tầng khác; tạo nền tảng phát triển chính quyền số, kinh tế số, công dân số và xã hội số, đảm bảo an toàn thông tin mạng, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội tỉnh Bình Dương, nhu cầu thông tin của người dân, bảo đảm an ninh quốc phòng, đồng thời theo kịp khả năng và trình độ phát triển thông tin của vùng, quốc gia và xu hướng phát triển trên thế giới”.

+ Về bưu chính số, bổ sung nội dung về đổi mới dịch vụ, ứng dụng công nghệ số, chuyển dần từ bưu chính truyền thống sang bưu chính số và logistics, đảm bảo dòng chảy vật chất bên cạnh dòng chảy dữ liệu; bưu chính chuyển phát trở thành hạ tầng quan trọng của nền kinh tế số, của thương mại điện tử, góp phần thúc đẩy chính phủ số, xã hội số.

+ Về phát triển kinh tế số, bổ sung nội dung: “Thúc đẩy phát triển kinh tế số với trọng tâm là phát triển doanh nghiệp công nghệ số gồm doanh nghiệp công nghệ số và chuyển đổi các doanh nghiệp truyền thống thành doanh nghiệp số, đẩy nhanh chuyển đổi số doanh nghiệp dựa trên các nền tảng số, tạo hệ sinh thái doanh nghiệp số trong các ngành lĩnh vực. Triển khai các giải pháp sử dụng hợp đồng điện tử, hóa đơn điện tử và thanh toán số theo hướng phổ cập tài chính toàn diện, thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt. Có chính sách ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp nỗ lực tăng mức độ chuyển đổi số”.

+ Về phát triển công dân số, xã hội số, bổ sung nội dung: “Phát triển danh tính số và hệ thống định danh, xác thực điện tử. Triển khai nền tảng danh tính số. Phổ biến, hướng dẫn, hỗ trợ để thúc đẩy người dân nhanh chóng đăng ký danh tính số để hoạt động trên mạng”.

+ Về thông tin cơ sở, bổ sung mục tiêu cụ thể phát triển mạng lưới thông tin cơ sở được quy định Phần IV của Quyết định 1381/QĐ-BTTTT ngày 07/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Chiến lược phát triển lĩnh vực thông tin cơ sở giai đoạn 2021 - 2025.

e) Phương án phát triển không gian cho các hoạt động kinh tế - xã hội

- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng và Ủy ban Dân tộc đề nghị rà soát, bổ sung và hoàn thiện phương án tổ chức hoạt động kinh tế - xã hội của tỉnh theo đúng quy định tại khoản 5 Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị làm rõ khái niệm, phạm vi về không gian của 03 vùng động lực và 05 vùng phát triển để bảo đảm thống nhất, tránh trùng lặp; rà soát việc sử dụng các thuật ngữ “vùng đô thị”, “vùng đô thị, công nghiệp, dịch vụ”... theo các quy định của pháp luật hiện hành.

- Bộ Xây dựng đề nghị bổ sung, làm rõ phương án phát triển khung để liên kết các khu vực phát triển trên địa bàn tỉnh và kết nối với các đô thị lân cận, làm cơ sở tổ chức phân bố dân cư và quản lý phát triển đô thị trên diện rộng.

g) Phương án quy hoạch hệ thống đô thị, nông thôn và khu chức năng

- Về phương án phát triển hệ thống đô thị:

+ Các Bộ: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư đề nghị làm rõ khái niệm, cơ sở pháp lý của phương án phát triển theo mô hình “đảo đô thị” đối với các đô thị phía Nam đường vành đai 4, gồm: Dĩ An, Thuận An, Thủ Dầu Một, Tân Uyên tại định hướng 1 - Phát triển vùng đô thị hoá lớn gắn với vùng Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Bộ Xây dựng đề nghị:

(i) Nội dung quy hoạch đề xuất đến năm 2030, Bình Dương sẽ phát triển theo mô hình thành phố trực thuộc Trung ương; do vậy, đề nghị: (i) Làm rõ các nhiệm vụ cần thực hiện để đạt tiêu chuẩn, tiêu chí phân loại đô thị; (ii) Trong phương án phát triển đô thị cần dự kiến khu vực quận nội thành sẽ trở thành khu vực đô thị trung tâm của thành phố trực thuộc Trung ương Bình Dương; (iii) Làm rõ tính chất, vai trò, chức năng của các đô thị để bảo đảm phù hợp với định hướng không gian vùng trong dự thảo Quy hoạch vùng Đông Nam Bộ.

(ii) Tại định hướng 1 - Phát triển vùng đô thị hoá lớn gắn với vùng Thành phố Hồ Chí Minh: rà soát định hướng phát triển tại khu vực đô thị phía Bắc đường vành đai 4 bảo đảm phù hợp với dự thảo Quy hoạch vùng Đông Nam Bộ, Nhiệm vụ Quy hoạch chung thành phố Thủ Dầu Một được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1498/QĐ-TTg ngày 30/11/20223 và thực tiễn phát triển tại Dĩ An, Thuận An hiện nay.

(ii) Tại định hướng 2 - Phát triển hệ sinh thái đô thị - công nghiệp - dịch vụ gắn với đổi mới sáng tạo: làm rõ mô hình cấu trúc chung cho các đô thị công nghiệp dịch vụ tại Bình Dương về quy mô, cấu trúc, cơ cấu và nguyên tắc tổ chức không gian...làm cơ sở lập quy hoạch chung đô thị.

(iii) Tại định hướng 3 - Phát triển đô thị tập trung theo mô hình TOD: bổ sung định hướng, hướng tuyến giao thông công cộng kết nối các đô thị thuộc vùng đô thị Bình Dương và kết nối với thành phố Hồ Chí Minh.

(iv) Tại định hướng 4 - Đô thị sinh thái Bình Dương và định hướng 5 - Xây dựng vùng đổi mới sáng tạo: làm rõ khái niệm, tiêu chuẩn, tiêu chí của đô thị sinh thái và vùng đổi mới sáng tạo của tỉnh; phạm vi của các vùng và đô thị để làm cơ sở quản lý và tổ chức lập quy hoạch chung đô thị.

(v) Đối với khu vực xung quanh hồ Dầu Tiếng: bổ sung làm rõ nguyên tắc tổ chức hành lang bảo vệ nguồn nước cấp cho các đô thị vùng Đông Nam Bộ và tỉnh Bình Dương. Bổ sung phương án phân vùng phát triển đô thị và nêu rõ nguyên tắc quản lý phát triển đô thị tại từng phân vùng, tuyến trục, làm cơ sở lập và quản lý quy hoạch chung đô thị đồng bộ, hiệu quả.

+ Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị cập nhật nội dung Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn quốc gia vào Quy hoạch tỉnh.

- Về phát triển nông thôn:

+ Bộ Xây dựng đề nghị bổ sung nguyên tắc, định hướng tổ chức phân bố dân cư, tổ chức không gian của các điểm dân cư nông thôn theo các phân vùng.

+ Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị xem xét bổ sung một số nội dung về phương án phát triển điểm dân cư nông thôn như: (i) Các chỉ số phát triển nông thôn; (ii) Định hướng phát triển điểm dân cư nông thôn.

- Về phương án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, vùng huyện: Bộ Xây dựng đề nghị làm rõ luận cứ việc chia tách khu vực phát triển đô thị Thuận An, Dĩ An ra khỏi khu vực đô thị trung tâm gồm: Thủ Dầu Một - Bến Cát - Tân Uyên.

- Về phương án phát triển khu công nghiệp:

+ Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường đề nghị xây dựng phương án phát triển khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định tại Điều 4 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ; thuyết minh cụ thể việc đáp ứng các điều kiện lập Danh mục các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ.

+ Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị:

(i) Trong quá trình xây dựng phương án phát triển hệ thống khu công nghiệp, để đảm bảo tính khả thi của việc triển khai các khu công nghiệp được đề xuất, đề nghị UBND tỉnh Bình Dương rà soát khả năng thu hút đầu tư của các khu công nghiệp, dự kiến về khả năng thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp của tỉnh trong giai đoạn 2021 - 2030 và các điều kiện chấp thuận chủ trương đầu tư dự án hạ tầng khu công nghiệp (trong đó có các điều kiện về tỷ lệ lấp đầy, chuyển mục đích sử dụng đất) theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật về khu công nghiệp để xây dựng phương án hợp lý.

(ii) Rà soát phương án mở rộng các khu công nghiệp hiện hữu, phương án phát triển các khu công nghiệp mới đến năm 2030 đảm bảo kế thừa các quy hoạch khu công nghiệp đã được phê duyệt và phù hợp chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 được phân bổ cho tỉnh Bình Dương tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

(iii) Đối với các khu công nghiệp dự kiến chuyển đổi, di dời, đề nghị làm rõ hiện trạng đầu tư hạ tầng, tình hình hoạt động, phương án di dời, chuyển đổi, trong đó lưu ý phải bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân có liên quan.

+ Chuyên gia Nguyễn Đình Cung đề nghị bổ sung định hướng phát triển các khu công nghiệp chuyên ngành dành cho các ngành công nghiệp mới; bổ sung định hướng phát triển các khu công nghiệp, cụm công nghiệp gắn với phát triển tương ứng các đô thị và hạ tầng dịch vụ để hình thành hệ sinh thái công nghiệp - đô thị - dịch vụ hay đô thị - công nghiệp - dịch vụ; làm rõ nhiệm vụ tái cơ cấu, nâng cấp và nâng cao chất lượng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

- *Về phương án phát triển cụm công nghiệp*: Bộ Công Thương đề nghị rà soát để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất với các quy hoạch khác trên địa bàn tỉnh. Đối với các cụm công nghiệp dự kiến rút ra khỏi quy hoạch, đề nghị làm rõ hiện trạng đầu tư hạ tầng, hoạt động, phương án di dời, chuyển đổi khả thi, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân có liên quan.

- *Về phương án phát triển các khu, cụm, điểm du lịch*: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đề nghị bổ sung các nội dung định hướng phát triển du lịch cụ thể cho một số khu, điểm du lịch trọng điểm của tỉnh.

- *Về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã*

Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng đề nghị rà soát, hoàn thiện nội dung về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong Quy hoạch tỉnh Bình Dương theo nội dung Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Công điện số 616/CD-TTg ngày 04/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ và ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà tại Thông báo số 430/TB-VPCP ngày 23/10/2023 của Văn phòng Chính phủ.

h) Phương án phát triển hạ tầng xã hội

- Ý kiến chung:

Chuyên gia Nguyễn Đình Cung đề nghị làm rõ định hướng phát triển hạ tầng xã hội gắn với phát triển hệ sinh thái công nghiệp - đô thị - dịch vụ hay đô thị - công nghiệp - dịch vụ; đồng thời làm rõ định hướng phát triển nhà ở, đặc biệt nhà ở cho tầng lớp bình dân, người lao động, nhất là lao động nhập cư.

- Về phương án phát triển hạ tầng giáo dục và đào tạo, Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị:

+ Rà soát phương án phát triển mạng lưới, hạ tầng giáo dục và đào tạo bảo đảm bao gồm đầy đủ các cấp học cho từng địa bàn tỉnh theo quy định; xác định nhu cầu đất xây dựng mới và nâng cấp trường học giai đoạn 2021 - 2030 của tỉnh theo từng cấp học đảm bảo phù hợp quy định về định mức sử dụng đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo theo quy định.

+ Rà soát, lược bỏ các nội dung liên quan đến quy hoạch thành lập mới trường đại học/phân hiệu trường đại học, do việc mở rộng mạng lưới cơ sở giáo dục đại học thuộc phạm vi của Quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục đại học và sư phạm.

+ Bổ sung nội dung phương án quy hoạch khu nghiên cứu, đào tạo đảm bảo đúng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 27 Luật Quy hoạch và phù hợp với Nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh Bình Dương thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt tại Quyết định số 462/QĐ-TTg ngày 07/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Về phương án phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp:

+ Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư; Lao động - Thương binh và Xã hội, Giáo dục và Đào tạo đề nghị rà soát, cụ thể hoá theo định hướng đã được xác định tại Nghị quyết số 24-NQ/TW của Bộ Chính trị, theo đó “*Các tỉnh Bình Dương, Đồng Nai thành lập trung tâm giáo dục - đào tạo, giáo dục nghề nghiệp cấp vùng và quốc gia*”.

+ Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị rà soát, hoàn thiện phương án phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng thể hiện rõ số lượng cơ sở, quy mô tuyển sinh, đào tạo, phân bố không gian phát triển, nhu cầu sử dụng đất và khả năng bố trí đất của tỉnh trên cơ sở bảo đảm hài hoà giữa các trường cao đẳng, trung cấp công lập và ngoài công lập.

+ Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị bổ sung nội dung “*Phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục thường xuyên bảo đảm mỗi tỉnh, thành phố có ít nhất một trung tâm giáo dục thường xuyên, mỗi quận, huyện, thị xã có một trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và mỗi xã, phường, thị trấn có một trung tâm học tập cộng đồng và các trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên tạo cơ hội cho mọi người vừa làm vừa học, học liên tục, học tập suốt đời*”.

- Về phương án phát triển mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội:

+ Các Bộ: Lao động, Thương binh và Xã hội; Kế hoạch và Đầu tư đề nghị rà soát, hoàn thiện phương án phát triển mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội theo Quyết định số 966/QĐ-TTg ngày 17/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (bao gồm cả phương án phát triển các cơ sở cai nghiện ma túy).

+ Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị bổ sung làm rõ định hướng địa điểm bố trí, quy mô công trình, nhu cầu diện tích sử dụng đất đối với hạ tầng cơ sở giáo dục chuyên biệt cho người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ giáo dục hòa nhập phục vụ phát triển giáo dục hòa nhập của tỉnh

- Về phương án phát triển hạ tầng y tế, chăm sóc sức khỏe cộng đồng:

+ Bộ Y tế đề nghị bổ sung phương hướng phát triển, phân bố không gian mạng lưới cơ sở y tế ngoài công lập.

+ Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị xem xét, loại bỏ về định hướng phát triển số lượng giường bệnh đối với các cơ sở y tế ngoài công lập.

- Về phương án phát triển hạ tầng văn hoá, thể dục, thể thao: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đề nghị chỉnh sửa nội dung “Khu vực thị trấn Lai Uyên: Đây là không gian “creation city”, trung tâm văn hóa thể thao cấp vùng, vui chơi, giải trí, du lịch chăm sóc sức khỏe” (trang 616) thành “Khu vực thị trấn Lai Uyên: Đây là không gian “creation city”, trung tâm văn hóa thể thao hiện đại đủ tiêu chuẩn tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao cấp quốc gia và quốc tế, vui chơi, giải trí, du lịch chăm sóc sức khỏe”.

- Về phương án phát triển hạ tầng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo: Bộ Khoa học và Công nghệ đề nghị cập nhật theo Quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đang trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt.

- Về phương án phát triển hạ tầng thương mại, dịch vụ: Bộ Công Thương đề nghị đối với định hướng phát triển chợ đầu mối nông sản và thực phẩm chế biến (Bầu Bàng) cần làm rõ hơn sự cần thiết trên cơ sở đánh giá thực trạng và nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; trường hợp chuyển đổi vị trí hoạt động các chợ trên địa bàn tỉnh cần nghiên cứu kỹ mô hình chuyển đổi và tăng cường công tác thông tin, đối ngoại với người dân và các hộ kinh doanh để bảo đảm tính khả thi.

- Về phương án phát triển nhà ở: Bộ Xây dựng đề nghị rà soát chỉ tiêu nhu cầu diện tích đất giành cho phát triển nhà ở, bảo đảm thống nhất với Chương trình phát triển nhà ở của tỉnh đã được phê duyệt; làm rõ nguyên tắc, yêu cầu, định hướng đối với phát triển loại hình nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp.

i) Phương án phát triển hạ tầng kỹ thuật

- Về phương án phát triển mạng lưới giao thông:

+ Bộ Giao thông vận tải và chuyên gia Phạm Hoài Chung đề nghị rà soát, hoàn thiện kết quả dự báo nhu cầu vận tải.

+ Bộ Giao thông vận tải đề nghị:

(i) Về quy hoạch đường bộ:

Đối với quy hoạch 04 tuyến cao tốc trên địa bàn tỉnh (cao tốc Bắc - Nam phía Tây, Thành phố Hồ Chí Minh - Chơn Thành - Hoa Lư, Vành đai 3, 4 Thành phố Hồ Chí Minh): đề nghị rà soát, chỉ cập nhật, tích hợp quy hoạch hệ thống các đường cao tốc qua địa bàn tỉnh Bình Dương theo Quy hoạch mạng lưới đường bộ được phê duyệt bao gồm các thông tin: điểm đầu, điểm cuối, chiều dài, quy mô số làn xe, tiến trình đầu tư; không trình bày quá chi tiết về bề rộng mặt cắt ngang, lộ giới, phương án đi cao/đi thấp, các nút giao... để tránh việc điều chỉnh.

Tuyến Quốc lộ 1K đã được Bộ Giao thông vận tải điều chỉnh thành đường địa phương tại Quyết định số 704/QĐ-BGTVT ngày 09/6/2023, do đó đề nghị không đưa nội dung quy hoạch tuyến Quốc lộ 1K trong hệ thống quốc lộ. Đối với tuyến Quốc lộ 13C, đề nghị rà soát, điều chỉnh điểm cuối tại đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh, Bắc Tân Uyên, Bình Dương (hồ sơ ghi điểm cuối tại Trảng Bom, Đồng Nai); bổ sung quy hoạch Quốc lộ 13C về cấp đường, số làn xe.

Rà soát lại nội dung quy hoạch đường Hồ Chí Minh nhánh phía Đông (N2) trong hệ thống quốc lộ do Quy hoạch mạng lưới đường bộ được duyệt xác định tuyến Quốc lộ N2 thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long, không nằm trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Đối với tuyến Quốc lộ 13, đề nghị phối hợp chặt chẽ với Bộ Giao thông vận tải trong quá trình hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh quy hoạch đối với đoạn tuyến Quốc lộ 13 thành đường địa phương và chuyển về địa phương quản lý, khai thác.

(ii) Về quy hoạch đường sắt:

Đề nghị thống nhất tên “*Tuyến đường sắt Hà Nội - Thành phố Hồ Chí Minh*”; rà soát điều chỉnh nội dung định hướng phát triển hạ tầng giao thông đường sắt, trong đó tuyến đường sắt Hà Nội - Thành phố Hồ Chí Minh bao gồm: tuyến đường sắt hiện có; tuyến đường sắt mới Trảng Bom - Hoà Hưng; điều chỉnh tên các tuyến đường sắt trong nội dung hồ sơ quy hoạch: “*tuyến Dĩ An - Lộc Ninh*” thành “*tuyến Thành phố Hồ Chí Minh - Lộc Ninh*”; điều chỉnh “*Tuyến thành phố Hồ Chí Minh - Mỹ Tho - Cần Thơ - Cà Mau*” thành “*Tuyến thành phố Hồ Chí Minh - Cần Thơ*”; “*Tuyến nhánh đường sắt Biên Hoà - Vũng Tàu*” thành “*Tuyến đường sắt Biên Hoà - Vũng Tàu*” để phù hợp với Quy hoạch mạng lưới đường sắt đã được phê duyệt.

Về quy hoạch tuyến đường sắt Bàu Bàng - Mộc Bài: đề nghị rà soát nhu cầu vận tải, đánh giá làm rõ sự cần thiết, mục tiêu bổ sung quy hoạch tuyến đường sắt nêu trên; đồng thời không đưa tuyến đường sắt Bàu Bàng - Mộc Bài trong mục đường sắt quốc gia do tuyến đường sắt này không nằm trong Quy hoạch mạng lưới đường sắt được duyệt.

+ Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị:

(i) Rà soát, cập nhật thông tin về các tuyến cao tốc và các tuyến quốc lộ trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

(ii) Bổ sung phương án kết nối với các phương thức vận tải đối với các cảng cạn trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 979/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch phát triển hệ thống cảng cạn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

(iii) Đối với đề xuất tuyến đường sắt Bàu Bàng - Mộc Bài, đề nghị UBND tỉnh Bình Dương phối hợp với Bộ Giao thông vận tải để nghiên cứu, xem xét, cập nhật trong quá trình điều chỉnh Quy hoạch mạng lưới đường sắt thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1769/QĐ-TTg ngày 19/10/2021.

(iv) Bổ sung phương án phát triển cảng biển Bình Dương trong thời kỳ quy hoạch.

+ Chuyên gia Phạm Hoài Chung đề nghị:

(i) Bổ sung quan điểm về xây dựng và phát triển hệ thống giao thông thông minh và hệ thống giao thông công cộng theo hướng làm nền tảng quy hoạch đô thị hiện đại theo mô hình TOD; bổ sung mục tiêu cụ thể về phát triển hệ thống giao thông công cộng; rà soát, chỉnh sửa thống nhất các phương án quy hoạch kết cấu hạ tầng giao thông giữa các phần trong báo cáo quy hoạch.

(ii) Về phương án quy hoạch giao thông đường bộ, đề nghị phân chia rõ hệ thống đường tỉnh theo các nhóm: các tuyến giữ nguyên quy mô hiện trạng, các tuyến đề xuất nâng cấp, cải tạo, các tuyến mở mới để dễ theo dõi; bổ sung thông tin về phương án phát triển hệ thống cầu, đặc biệt là cầu chính yếu làm nhiệm vụ kết nối liên huyện, liên tỉnh; bổ sung nội dung quy hoạch bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ trên địa bàn tỉnh; bổ sung phương án quy hoạch giao thông đô thị, trong đó tập trung định hướng vào phát triển phương tiện giao thông công cộng sử dụng năng lượng xanh.

(iii) Về phương án quy hoạch đường sắt, đề nghị xem xét về nguồn lực và tính khả thi của quy hoạch các tuyến đường sắt đô thị; rà soát nhu cầu vận tải để nghiên cứu bổ sung quy hoạch tuyến đường sắt Bàu Bàng - Mộc Bài.

(iv) Về phương án quy hoạch cảng biển, đề nghị bổ sung thêm vị trí quy hoạch cảng biển Bình Dương, nằm ở *‘bên trái tuyến luồng Đồng Nai (phía hạ lưu cầu Đồng Nai)’*.

(v) Về phương án quy hoạch cảng cạn, đề nghị bổ sung phương án kết nối với các phương thức vận tải đối với 10 cảng cạn trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 979/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch phát triển hệ thống cảng cạn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; chỉnh sửa thuật ngữ về cảng cạn cho phù hợp với Quy chuẩn Kỹ thuật quốc gia.

(vi) Về phương án phát triển các trung tâm logistics, đề nghị làm rõ các trung tâm logistics kết hợp cảng cạn; rà soát 14 trung tâm logistics đề xuất quy hoạch mới để tránh trùng lặp với hệ thống cảng cạn theo quy hoạch.

(vii) Về kết nối giao thông vùng Đông Nam Bộ, đề nghị rà soát, lược bỏ định hướng và phát triển mạng lưới giao thông vùng Đông Nam Bộ.

- Về phương án phát triển mạng lưới cấp điện:

Các Bộ: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư đề nghị rà soát, cập nhật phương án phát triển mạng lưới điện truyền tải 500kV, 220kV, nguồn điện, các dự án điện năng lượng mặt trời theo Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

- Về phương án phát triển hạ tầng năng lượng:

+ Bộ Công Thương đề nghị bổ sung định hướng phát triển hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt của tỉnh; cập nhật hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt quốc gia theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ để bảo đảm an ninh năng lượng và bố trí quỹ đất phù hợp.

+ Bộ Ngoại giao đề nghị bổ sung nội dung “huy động nguồn lực quốc tế hỗ trợ chuyển đổi năng lượng”.

- Về phương án phát triển hạ tầng thông tin và truyền thông:

+ Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị rà soát, bổ sung các công trình viễn thông quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia và các công trình viễn thông của tỉnh theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 27 Luật Quy hoạch; bổ sung phương án phát triển hạ tầng số của tỉnh.

+ Bộ Thông tin và Truyền thông đề nghị nghiên cứu, bổ sung các mục tiêu, giải pháp phát triển hạ tầng viễn thông thụ động (ví dụ như tạo điều kiện, cho phép xây dựng, phát triển nhà trạm, cột ăng ten thu phát sóng di động; lắp đặt cáp viễn thông trong quá trình triển khai phát triển hạ tầng liên ngành (giao thông, xây dựng năng lượng,...) tại địa phương nhằm tăng cường dùng chung cơ sở hạ tầng; thúc đẩy việc ngầm hoá cáp viễn thông;...) nhằm tạo cơ sở cho việc xây dựng, triển khai quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tại địa phương.

- Về phương án phát triển hạ tầng thu gom và xử lý chất thải rắn:

Bộ Tài nguyên và Môi trường (gồm cả Vụ Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường) đề nghị bổ sung Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nam Bình Dương, tại phường Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương với diện tích 100 ha là khu xử lý chất thải rắn tập trung của vùng phù hợp với Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đối với Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Tân Long tại xã Tân Long, huyện Phú Giáo với diện tích 400 ha, đề nghị làm rõ sự phù hợp theo tiêu chí định hướng hình thành khu xử lý chất thải tập trung đã được xác định trong dự thảo Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 do Khu liên hợp xử lý chất thải này chưa có trong danh mục các khu xử lý chất thải tập trung cấp vùng được đề xuất trong Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia.

k) Phương án phân bố và khoanh vùng đất đai theo chức năng và theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện

- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng đề nghị rà soát chỉ tiêu các loại đất quy hoạch đến năm 2030 đảm bảo phù hợp với Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và và ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà tại Thông báo số 430/TB-VPCP ngày 23/10/2023 của Văn phòng Chính phủ; xây dựng phương án sử dụng đất để thực hiện các chương trình, dự án giai đoạn đến năm 2025 phù hợp với chỉ tiêu sử dụng đất giai đoạn 2021-2025 đã được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị giải trình, làm rõ lý do một số chỉ tiêu phân bố đất chưa phù hợp với Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ; rà soát chỉ tiêu đất quốc phòng, đất an ninh bảo đảm phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất an ninh và Quy hoạch sử dụng đất quốc phòng.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị:

+ Xây dựng phương án phân bố và khoanh vùng đất đai theo chức năng và theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện **theo đúng quy định** tại khoản 7 Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ.

+ Phân tích, làm rõ việc chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp theo quy định tại Điều 57 Luật Đất đai, trong đó lưu ý không chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa vụ/chuyên trồng lúa trong quỹ đất phải quản lý nghiêm ngặt tại địa phương. Việc chuyển mục đích sử dụng đất rừng để thực hiện các công trình, dự án cần thực hiện đúng theo chỉ đạo của Ban Bí thư tại Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017. Rà soát các công trình, dự án có sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất nhưng đến nay chưa đưa vào sử dụng làm cơ sở cho việc thu hồi đất.

- Bộ Công an đề nghị điều chỉnh, bổ sung một số số liệu về sử dụng đất theo Quyết định số 95/QĐ-TTg ngày 16/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất an ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, gồm: (i) Hiệu chỉnh số liệu tổng thể về quy hoạch sử dụng đất an ninh đến năm 2030 của tỉnh và chỉ tiêu sử dụng đất phân bổ cho từng đơn vị hành chính cấp huyện; (ii) Điều chỉnh số liệu diện tích đất không tiếp tục quy hoạch sử dụng đất an ninh đến năm 2030; (iii) Bổ sung số liệu định hướng sử dụng đất an ninh tầm nhìn đến năm 2050.

- Bộ Công Thương đề nghị thống nhất chỉ tiêu sử dụng đất cụm công nghiệp đến năm 2030; bổ sung bảng phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất tỉnh Bình Dương thời kỳ 2021-2030, trong đó có loại đất cụm công nghiệp.

l) Về phương án bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học

- Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị:

+ Về phương án bảo tồn đa dạng sinh học, bổ sung tọa độ địa lý và làm rõ hơn các biện pháp quản lý cho từng đối tượng quy hoạch (gồm: vùng đất ngập nước quan trọng hồ Dầu Tiếng; khu vực cảnh quan sinh thái quan trọng huyện Phú Giáo, huyện Bắc Tân Uyên; khu vực cảnh quan sinh thái quan trọng rừng phòng hộ Núi Cậu); làm rõ hơn nội dung quy hoạch 02 cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học theo quy định tại điểm c khoản 9 Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ.

+ Xem xét, cập nhật danh sách trạm khí tượng thủy văn quốc gia trên địa bàn tỉnh trong Quy hoạch mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia đang trình phê duyệt; xem xét việc bảo đảm hành lang kỹ thuật đối với các công trình khí tượng thủy văn quốc gia trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 8 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ, điểm b khoản 5 Điều 1 Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15/4/2020 của Chính phủ.

+ Bổ sung phương án phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Bình Dương; rà soát, bổ sung và làm rõ các biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Bộ Xây dựng đề nghị bổ sung bản đồ phương án phân vùng bảo vệ môi trường, làm rõ khu vực bảo vệ nghiêm ngặt, khu vực hạn chế phát triển, khu vực khuyến khích phát triển; làm rõ các hành lang tiêu thoát nước liên huyện, liên đô thị để giảm thiểu ngập lụt tại các đô thị.

m) Phương án bảo vệ, thăm dò, khai thác và sử dụng tài nguyên khoáng sản

- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương đề nghị xây dựng phương án bảo vệ, thăm dò, khai thác và sử dụng tài nguyên khoáng sản theo đúng quy định

tại điểm b khoản 10 Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12/8/2023 của Chính phủ; Hoàn thiện phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên khoáng sản bảo đảm phù hợp Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 866/QĐ-TTg ngày 18/7/2023, Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 680/QĐ-TTg ngày 10/6/2023.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị rà soát khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia (06 khu vực dự trữ kaolin, 02 khu vực dự trữ đất sét trắng) để đảm bảo thực hiện theo Quyết định số 1277/QĐ-TTg ngày 01/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia; rà soát các nội dung bảo đảm không chồng lấn với các khu vực Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Quyết định số 1626/QĐ-TTg ngày 15/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ; nghiên cứu phương án mở rộng, xuống sâu đảm bảo thu hồi tối đa khoáng sản, cần thiết bổ sung quy hoạch để phù hợp với tình trạng phát triển kinh tế - xã hội trong các kỳ quy hoạch của giai đoạn này.

n) Phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị xây dựng phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra **theo đúng quy định** tại khoản 11 Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ.

o) Danh mục dự án và thứ tự ưu tiên thực hiện

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị:

+ Rà soát, sử dụng đúng thuật ngữ “*Dự án dự kiến ưu tiên thực hiện của tỉnh*” để phù hợp với quy định tại khoản 13 Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ.

+ Rà soát danh mục các dự án sử dụng vốn đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025 đảm bảo các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021 - 2025, giai đoạn 2026-2030 theo quy định tại Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

+ Rà soát các danh mục dự án đảm bảo thống nhất với nội dung về phương án phát triển của tỉnh trong thời kỳ quy hoạch và có sự thống nhất nội dung giữa dự thảo Quyết định phê duyệt quy hoạch tỉnh và báo cáo quy hoạch tỉnh.

+ Rà soát để đảm bảo không đưa vào danh mục các dự án đã được phê duyệt tại quy hoạch thời kỳ trước đã được chấp thuận hoặc quyết định đầu tư vào quy hoạch, vì dự án đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận hoặc quyết định đầu tư theo quy hoạch đã được công bố trước ngày Luật Quy hoạch có hiệu lực thì được thực hiện đến hết thời hạn của dự án đó theo quy định của pháp luật có liên quan được quy định tại khoản 3 Điều 59 Luật Quy hoạch.

+ Rà soát để đảm bảo không ghi thông tin ẩn định nhà đầu tư vào danh mục các dự án để bảo đảm tính khách quan và minh bạch của quy hoạch.

+ Chỉ đưa vào danh mục các dự án cấp tỉnh, thể hiện tính chất liên huyện, bảo đảm tính chất then chốt, đột phá, lan tỏa nhằm thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội theo mục tiêu của quy hoạch để phù hợp với phạm vi quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Quy hoạch. Thông tin, số liệu của dự án đảm bảo phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật quy định tại Thông tư số 04/2023/TT-BKHĐT ngày 26/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

+ Đối với địa điểm của các phương án phát triển và dự án, đề nghị xem xét chỉ đề cập tới cấp huyện để phù hợp với quy định về mức độ chi tiết của quy hoạch tỉnh tại khoản 1 Điều 27 Luật Quy hoạch; đối với các nội dung về quy mô, công suất của các dự án, công trình thì xem xét chỉ ghi “dự kiến” để bảo đảm tính linh hoạt trong quá trình tổ chức thực hiện quy hoạch tỉnh.

- Bộ Giao thông vận tải đề nghị rà soát, bổ sung nội dung luận chứng xây dựng danh mục dự án ưu tiên đầu tư, các tiêu chí lựa chọn dự án đầu tư trong danh mục ưu tiên để hoàn thiện danh mục các dự án ưu tiên đầu tư đảm bảo tính khả thi trong thực hiện. Đối với các dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, đề nghị phân chia theo từng chuyên ngành (đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, cảng biển).

- Bộ Khoa học và Công nghệ đề nghị nghiên cứu, bổ sung dự án đầu tư trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.

- Bộ Thông tin và Truyền thông đề nghị rà soát, bổ sung các chương trình, đề án, dự án cần thiết liên quan tới phát triển hạ tầng viễn thông, hạ tầng số, những dự án phát triển nền tảng số, phát triển dữ liệu nhằm đảm bảo sẵn sàng hạ tầng để phục vụ phục vụ phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số của tỉnh Bình Dương.

- Ủy ban Dân tộc đề nghị làm rõ các tiêu chí ưu tiên đầu tư và đưa ra danh mục dự án cụ thể trong kỳ quy hoạch; bổ sung tiêu chí ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ kết nối các khu vực chưa phát triển với những khu vực có vai trò động lực của tỉnh để lựa chọn danh mục các dự án cần đầu tư.

- Chuyên gia Nguyễn Đình Cung đề nghị xem xét, cân nhắc thứ tự ưu tiên thực hiện các dự án hạ tầng kết nối vùng, các dự án kết nối tỉnh Bình Dương với các cảng biển, cảng hàng không quốc tế và với các địa phương khác trong vùng, nhất là TP. Hồ Chí Minh.

p) Giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch

- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Khoa học và Công nghệ, Ngoại giao đề nghị: bổ sung thông tin về dự báo nhu cầu và cơ cấu vốn đầu tư tại các trang 832, 833 của báo cáo quy hoạch.

- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải đề nghị làm rõ các giải pháp huy động từng loại nguồn vốn cho phát triển đồng bộ hệ thống hạ tầng và tính tự chủ của tỉnh trong việc cân đối nguồn vốn để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong quy hoạch.

- Bộ Ngoại giao đề nghị bổ sung Bộ chỉ số đổi mới sáng tạo ở cấp địa phương (PII) tại giải pháp về “Bộ chỉ số giám sát và đánh giá thực hiện quy hoạch”.

- Chuyên gia Trần Đình Thiên đề nghị lưu ý giải pháp về xây dựng hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách mới, đáp ứng các yêu cầu quản trị nền kinh tế công nghệ cao và cạnh tranh quốc tế.

- Chuyên gia Phạm Hoài Chung đề nghị nghiên cứu, bổ sung các giải pháp sau: (i) Thực hiện phân cấp, phân quyền triệt để cho các địa phương có năng lực kinh nghiệm thực hiện đầu tư kết cấu hạ tầng liên vùng, nhằm chủ động huy động, sử dụng các nguồn lực của địa phương, đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát và bố trí nguồn lực phù hợp; huy động, phân bổ nguồn vốn đầu tư có trọng tâm, trọng điểm vào các công trình động lực, có tính lan tỏa, kết nối giữa các phương thức có tính đến cân đối giữa các vùng; (ii) Xây dựng các cơ chế, chính sách tăng tính hấp dẫn và hiệu quả đầu tư của các dự án PPP như: tăng tỷ lệ phần vốn góp của nhà nước tham gia dự án; khai thác có hiệu quả nguồn lực từ tài sản kết cấu hạ tầng (như nhượng quyền khai thác kết cấu hạ tầng giao thông sẵn có); xây dựng cơ chế ưu đãi để thu hút các nhà đầu tư chiến lược; (iii) Nghiên cứu, triển khai cơ chế tạo quỹ đất để đấu giá lựa chọn nhà đầu tư các dự án đầu tư phát triển đô thị, thương mại, dịch vụ.

q) Các nội dung khác

- Các Bộ: Tài nguyên và Môi trường; Công an; Công Thương; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Xây dựng; Y tế; Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban Dân tộc đề nghị rà soát, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của Bộ đối với báo cáo Quy hoạch tỉnh Bình Dương trong quá trình xin ý kiến để hoàn thiện hồ sơ Quy hoạch tỉnh Bình Dương thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Rà soát, chỉnh lý nội dung diễn đạt về quan điểm lập quy hoạch và các nội dung có liên quan theo ý kiến thẩm định của Ngoại giao.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị không lạm dụng việc viết tắt trong báo cáo quy hoạch, chỉ viết tắt những từ, cụm từ hoặc thuật ngữ được sử dụng nhiều lần trong báo cáo quy hoạch; không viết tắt những cụm từ dài, những mệnh đề; không viết tắt những cụm từ ít xuất hiện trong báo cáo quy hoạch; rà soát, chuyển các nội dung mang tính luận giải thành các phụ lục kèm theo báo cáo quy hoạch.

- Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đề nghị rà soát lại các phụ lục kèm theo báo cáo quy hoạch, như: rà soát chỉ tiêu đất xây dựng cơ sở văn hóa, đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao tại phụ lục 19 và 20, bảo đảm phù hợp với Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ; rà soát lại tính chính xác của các số liệu và đơn vị tính trong phụ lục 21.

5. Về hệ thống sơ đồ, bản đồ, cơ sở dữ liệu về quy hoạch

a) Các ý kiến chung

- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải đề nghị rà soát, hoàn thiện hệ thống sơ đồ, bản đồ và cơ sở dữ liệu Quy hoạch tỉnh Bình Dương theo quy định tại Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ và Thông tư số 04/2023/TT-BKHĐT ngày 26/6/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Bộ Ngoại giao đề nghị rà soát, bảo đảm danh mục sơ đồ, bản đồ tại tập bản đồ thống nhất với phụ lục danh mục bản đồ tại dự thảo Quyết định; bản đồ cần thể hiện đầy đủ hệ tọa độ, hướng tuyến theo quy định; các bản đồ Việt Nam cần thể hiện đầy đủ và rõ ràng hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa Việt Nam.

b) Về hệ thống sơ đồ, bản đồ

- Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị bổ sung ghi chú cho mục nguồn tài liệu “Nguồn cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia tỷ lệ 1/25.000 tỉnh Bình Dương do Bộ Tài nguyên và Môi trường cung cấp” để đảm bảo tính pháp lý theo quy định của Luật Quy hoạch và Luật Đo đạc và bản đồ; bổ sung bản đồ thu nhỏ vào báo cáo thuyết minh tổng hợp.

- Bộ Giao thông vận tải đề nghị rà soát, bổ sung bản đồ thể hiện quy hoạch hệ thống cảng biển, cảng cạn trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

- Chuyên gia Phạm Hoài Chung đề nghị xem xét thể hiện lại đối tượng quốc lộ và đường tỉnh trên bản đồ “*Hiện trạng hệ thống mạng lưới giao thông*”; bổ sung hiện trạng kết cấu giao thông đường thủy nội địa; thống nhất và trình bày các bản đồ quy hoạch giao thông đường bộ, đường sắt, đường sắt đô thị và đường thủy trên một bản đồ “*Phương án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông*” theo quy định của Thông tư số 04/2023/TT-BKHĐT ngày 26/6/2023.

6. Về Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC)

a) Ý kiến chung

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị rà soát để đảm bảo tên và nội dung các đề mục trong báo cáo ĐMC theo đúng quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Chuyên gia Trần Thục đề nghị rà soát và trích dẫn đầy đủ nguồn tài liệu; rà soát, chỉnh sửa lỗi chính tả, in ấn.

b) Về căn cứ xây dựng báo cáo ĐMC, mối quan hệ của Quy hoạch được đề xuất với các chiến lược, quy hoạch khác có liên quan

- Bộ Khoa học và Công nghệ đề nghị chỉ nêu các căn cứ chính phục vụ trực tiếp xây dựng báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, các căn cứ còn lại phục vụ xây dựng quy hoạch đã được nêu chi tiết tại báo cáo Quy hoạch tỉnh Bình Dương.

- Chuyên gia Nguyễn Trung Thắng đề nghị làm rõ hơn phương pháp chồng chấp bản đồ (GIS) đã được thực hiện cho hoạt động nào trong quá trình ĐMC.

c) Về tóm tắt nội dung quy hoạch

- Chuyên gia Trần Thục đề nghị xác định rõ những nội dung nào của Quy hoạch có thể làm ảnh hưởng **tiêu cực và tích cực** đến môi trường để làm tiền đề cho đánh giá về “*thành phần môi trường, di sản thiên nhiên có khả năng bị tác động bởi Quy hoạch*”.

- Chuyên gia Nguyễn Trung Thắng đề nghị rà soát, bảo đảm thống nhất giữa quan điểm, mục tiêu quy hoạch với quan điểm, mục tiêu, chính sách về bảo vệ môi trường trong báo cáo quy hoạch và báo cáo ĐMC.

d) Về phạm vi đánh giá môi trường chiến lược và thành phần môi trường, di sản thiên nhiên có khả năng bị tác động bởi quy hoạch

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Vụ Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường và các chuyên gia: Trần Thục, Nguyễn Trung Thắng đề nghị rà soát phạm vi không gian thực hiện ĐMC theo mẫu 01b Phụ lục II Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT trên cơ sở phân tích kết nối trong liên kết vùng Đông Nam Bộ và các địa phương lân cận.

- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài nguyên và Môi trường (bao gồm cả Vụ Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường) đề nghị rà soát lại các vấn đề môi trường chính trên cơ sở nhận diện đầy đủ các thành phần môi trường, di sản thiên nhiên, điều kiện kinh tế - xã hội có khả năng chịu tác động bởi Quy hoạch tỉnh Bình Dương để phân tích, đánh giá và lựa chọn.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (bao gồm cả Vụ Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường) đề nghị rà soát lại thông số của các thành phần môi trường theo các quy chuẩn Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2023/TT-BTNMT ngày 13/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Chuyên gia Trần Thục đề nghị bổ sung mục tiêu kết của chương để nhận định trong số các thành phần môi trường thì thành phần nào có khả năng bị tác động (***tiêu cực và tích cực***) bởi quy hoạch.

- Chuyên gia Nguyễn Trung Thắng đề nghị:

+ Xem xét lại tên của vấn đề môi trường chính số 2 “*Ô nhiễm nguồn nước, suy giảm trữ lượng nước*”, với lý do trong Báo cáo ĐMC, chưa luận giải rõ nguy cơ thiếu nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương cả hiện nay và trong tương lai, trong khi trong báo cáo Quy hoạch tỉnh cho rằng tài nguyên nước của Bình Dương khá dồi dào.

+ Cần nhắc sắp xếp thứ tự các vấn đề môi trường chính. Vấn đề quản lý chất thải rắn hiện nay ở Bình Dương được thực hiện khá tốt với khoảng 50% chất thải rắn sinh hoạt được tái chế; do vậy, nên chuyển thành vấn đề môi trường chính số 3 (hoặc 2); đưa ô nhiễm môi trường nước lên đầu tiên.

+ Rà soát, sắp xếp các vấn đề môi trường chính một cách nhất quán trong toàn bộ Báo cáo ĐMC.

đ) Về đánh giá tác động của quy hoạch đến môi trường

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị bổ sung đầy đủ nội dung đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến các vấn đề môi trường chính trong trường hợp không thực hiện quy hoạch; bổ sung đánh giá, dự báo đầy đủ tác động của quy hoạch đến biến đổi khí hậu và ngược lại theo quy định tại Thông tư số 01/2022/TT-BTNMT ngày 07/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Bộ Khoa học và Công nghệ đề nghị ngoài các tác động tiêu cực cần phân tích thêm các tác động tích cực đối với môi trường trong trường hợp thực hiện quy hoạch; xem xét thêm tác động của quá trình đô thị hóa đến quy hoạch của tỉnh Bình Dương trong thời kỳ quy hoạch.

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị đánh giá kỹ hơn về tác động của biến đổi khí hậu, thời tiết cực đoan đến việc làm, sinh kế của người dân, các vấn đề an sinh xã hội; từ đó có giải pháp để thích ứng.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (bao gồm cả Vụ Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường) đề nghị rà soát lại các vấn đề môi trường chính về ô nhiễm nguồn nước, suy giảm trữ lượng nước và suy giảm chất lượng không khí trên cơ sở phù hợp với các phân tích, đánh giá hiện trạng và các nhận định liên quan đến cơ sở lựa chọn vấn đề môi trường chính, cần nhắc thay thế đánh giá về “sự suy giảm và ô nhiễm” bằng “quản lý, kiểm soát chất lượng nước, phân bổ tài nguyên nước” do vấn đề ô nhiễm chỉ mang tính cục bộ và vấn đề của Bình Dương là gia tăng lượng nước dành cho phát triển; trên cơ sở đó rà soát, hoàn thiện nội dung đánh giá, dự báo xu hướng của các vấn đề môi trường chính trong trường hợp không thực hiện và thực hiện Quy hoạch.

- Chuyên gia Trần Thực đề nghị so sánh kết quả phân tích của 2 phương án (Phương án “0” và Phương án thực hiện Quy hoạch) để nhận định việc thực hiện quy hoạch sẽ làm gia tăng hay giảm bớt tác động đến các yếu tố môi trường chính; bổ sung phân tích về các biện pháp nhằm giảm phát thải ở lĩnh vực năng lượng cố định và lĩnh vực chất thải, hoặc khuyến nghị biện pháp nên được đẩy mạnh ở các lĩnh vực khác nhằm bù trừ cho việc gia tăng phát thải ở hai lĩnh vực nêu trên.

- Chuyên gia Nguyễn Trung Thắng đề nghị:

+ Về đánh giá, dự báo xu hướng các vấn đề môi trường chính trong trường hợp không thực hiện quy hoạch: cần làm rõ dự báo nhu cầu sử dụng nước và số lượng nguồn cung tài nguyên nước của tỉnh, từ đó làm rõ xu hướng, diễn biến trữ lượng nguồn nước.

+ Về dự báo xu hướng các vấn đề môi trường chính trong trường hợp thực hiện quy hoạch: (i) Đối với tác động của phương án phát triển nông nghiệp, làm rõ các ước tính định lượng về phát sinh nước thải, chất thải rắn, từ đó minh họa rõ nét hơn những áp lực lên môi trường; (ii) Đối với đánh giá, dự báo xu hướng của vấn đề môi trường chính số 2, bổ sung dự báo nhu cầu sử dụng nước của các ngành, lĩnh vực, so sánh với nguồn cung, để làm rõ vấn đề suy giảm trữ lượng nước khi thực hiện quy hoạch; (iii) Bổ sung đánh giá tác động xã hội khi thực hiện quy hoạch, chủ yếu là những tác động tích cực, tuy nhiên cũng có thể có những tác động tiêu cực về mặt xã hội trong tập trung phát triển công nghiệp.

e) Về giải pháp duy trì xu hướng tích cực, giảm thiểu xu hướng tiêu cực của các vấn đề môi trường chính

- Chuyên gia Trần Thục đề nghị bổ sung giải pháp cụ thể cho việc thực hiện tích hợp biến đổi khí hậu vào đánh giá môi trường chiến lược một cách đầy đủ, gồm: (i) Xác định các vấn đề chính, những xung đột do biến đổi khí hậu trong tương lai; (ii) Đề xuất các phương án ứng phó với các vấn đề liên quan đến biến đổi khí hậu, tích hợp các biện pháp giảm phát thải và thích ứng với biến đổi khí hậu vào Quy hoạch; (iii) Đánh giá ảnh hưởng của quy hoạch đến phát thải khí nhà kính và tính dễ bị tổn thương do tác động của biến đổi khí hậu.

- Chuyên gia Nguyễn Trung Thắng đề nghị lược bỏ bớt những nội dung không thực sự cần thiết như phân vùng tài nguyên nước, phân vùng khai thác khoáng sản, phân vùng rủi ro thiên tai, định hướng phát triển hạ tầng các đô thị, vì các nội dung này đã có trong báo cáo quy hoạch tỉnh.

g) Về kết luận và kiến nghị

Chuyên gia Nguyễn Trung Thắng đề nghị:

- Về phương án phát triển công nghiệp:

+ Cần thể hiện rõ hơn rõ tỉnh Bình Dương phải làm gì để tạo những điều kiện thuận lợi, sẵn sàng để thu hút đầu tư các dự án “đại bàng” với những yêu cầu đáp ứng dự án xanh (năng lượng sạch, tái tạo, sử dụng nguyên liệu tại chỗ, áp dụng mô hình tuần hoàn; ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số để bảo vệ môi trường); bổ sung các giải pháp tạo điều kiện về hạ tầng xanh cho thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp trong xu thế chuyển đổi xanh (Ví dụ, cần đẩy mạnh phát triển năng lượng tái tạo như điện mặt trời áp mái tại các cơ sở công nghiệp; phát triển các khu công nghiệp, cụm công nghiệp sinh thái, tuần hoàn).

+ Xem xét định hướng việc xanh hóa các ngành công nghiệp hiện đang là những ngành chính của tỉnh. Việc xanh hóa không chỉ cần thực hiện đối với cơ sở sản xuất sản phẩm chính mà ngay cả với các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ trong chuỗi cung ứng; bổ sung các giải pháp mạnh mẽ để thúc đẩy giảm phát thải khí nhà kính, đặc biệt cho ngành công nghiệp chế biến, chế tạo.

+ Về định hướng phát triển nhóm ngành công nghiệp tiềm năng tương lai cần bổ sung tiêu chí xanh, giảm phát thải cacbon, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng.

- *Về phương án phát triển du lịch:* bổ sung các giải pháp về bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học và tài nguyên du lịch, đặc biệt là giải pháp về giảm chất thải nhựa trong du lịch.

- *Về định hướng phát triển đô thị:* bổ sung các định hướng, giải pháp về phát triển các tòa nhà xanh, công trình xanh, giảm phát thải khí nhà kính trong năng lượng, xây dựng...trong đô thị; khuyến khích lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời áp mái đối với các hội gia đình, công sở, trường học... hướng tới 50% lắp đặt để tự sản, tự tiêu theo Quy hoạch điện VIII đã được phê duyệt.

- *Về phương án giao thông vận tải,* bổ sung thêm quan điểm, mục tiêu, định hướng về chuyển đổi xanh, giảm phát thải khí nhà kính theo Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải được phê duyệt tại Quyết định 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022.

7. Về dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tỉnh Bình Dương thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

- Các ý kiến thẩm định đề nghị rà soát, hoàn thiện dự thảo Quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở hoàn thiện báo cáo Quy hoạch; rà soát, biên tập để đảm bảo thể hiện đầy đủ các phương án quy hoạch đã được nêu trong báo cáo quy hoạch.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị xem xét hoàn thiện dự thảo Quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ theo một số nội dung như sau:

+ Các nội dung đưa vào dự thảo Quyết định phải bảo đảm có căn cứ pháp lý rõ ràng; phù hợp với nội dung quy hoạch tỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch, trong đó thể hiện định hướng phát triển ở cấp tỉnh, liên huyện và định hướng bố trí trên địa bàn cấp huyện; đồng thời các nội dung đưa vào dự thảo Quyết định phải bảo đảm thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ.

+ Nội dung dự thảo Quyết định cần thể hiện rõ định hướng sắp xếp, phân bố không gian phát triển của tỉnh đến năm 2030; định hướng sắp xếp, bố trí không gian, kết nối đồng bộ giữa phát triển kết cấu hạ tầng, khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường cấp quốc gia, cấp vùng với cấp tỉnh.

+ Ưu tiên thể hiện nội dung chủ yếu của quy hoạch trong phần chính của dự thảo Quyết định. Đối với phương án phát triển ngành, lĩnh vực có nhiều thông tin, chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chi tiết, xem xét thể hiện thông tin chi tiết tại phụ lục kèm theo dự thảo Quyết định (nếu cần thiết).

+ Nội dung dự thảo Quyết định cần thể hiện rõ dự án sử dụng nguồn lực ngân sách nhà nước cho thời kỳ đến năm 2030; đồng thời phải bảo đảm tính mở, linh hoạt đối với việc triển khai các công trình, dự án ưu tiên sử dụng nguồn lực xã hội hóa và tính chủ động của cấp tỉnh thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

- Bộ Công Thương đề nghị:

+ Chuẩn xác nội dung về hạ tầng thương mại: xác định rõ phương án phát triển hoạt động thương mại và phương án phát triển hạ tầng thương mại; làm rõ phương án phát triển hạ tầng thương mại về số lượng, quy mô, tính chất, diện tích và vị trí dự kiến.

+ Đối với Phụ lục III, đề nghị: (i) Sửa tên phụ lục thành “Phương án phát triển cụm công nghiệp tỉnh Bình Dương thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050”; (ii) Đối với danh mục các cụm công nghiệp đang hoạt động, đề nghị làm rõ địa điểm đến cấp xã.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị:

+ Rà soát, thống nhất về mục tiêu tỷ lệ che phủ rừng với số liệu tại báo cáo tổng hợp Quy hoạch.

+ Về phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước và phòng chống, khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra: bổ sung đầy đủ các nội dung về chức năng nguồn nước; lượng nước có thể khai thác, sử dụng; nhu cầu khai thác, sử dụng nước; lượng nước phân bổ cho các đối tượng khai thác, sử dụng; nguồn nước dự phòng cấp nước cho sinh hoạt; dòng chảy tối thiểu; danh mục các công trình điều tiết, khai thác, sử dụng, phát triển tài nguyên nước; mạng lưới giám sát tài nguyên nước và khai thác, sử dụng nước...; hoàn thiện nội dung phương án theo quy định của Luật tài nguyên nước sửa đổi số 28/2023/QH15 và Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Đồng Nai thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 22/QĐ-TTg ngày 08/01/2024.

+ Về phương án phát triển hệ thống xử lý nước thải: đề nghị chỉnh sửa lượng thải sinh hoạt đến năm 2023 khoảng 710.000 m³ /ngày đêm để phù hợp với số liệu dự báo; bổ sung phụ lục phương án phát triển hệ thống xử lý nước thải.

+ Về phương án phát triển các khu xử lý chất thải, nghĩa trang: đề nghị ghi rõ “Dự báo khối lượng chất thải rắn khoảng 13.700 tấn/ngày” là số liệu dự báo cho năm nào. Tại Phụ lục về Quy hoạch khu xử lý chất thải tỉnh Bình Dương thời kỳ 2021 - 2030 cần nêu rõ quy mô các khu xử lý theo mốc thời gian cụ thể.

- Bộ Giao thông vận tải đề nghị rà soát, hoàn thiện phương án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông cho từng lĩnh vực trong đó tách thành hai phần gồm phương án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông quốc gia và phương án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông cấp tỉnh. Đối với phương án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông quốc gia, thực hiện theo các quy hoạch ngành quốc gia đã được phê duyệt và chỉ đưa các nội dung rất tổng quan (nếu cần thiết), không đưa nội dung chi tiết để tránh việc phát sinh điều chỉnh, thay đổi dẫn đến phải điều chỉnh quy hoạch tỉnh; rà soát, hoàn thiện lại các Phụ lục về quy hoạch kết cấu hạ tầng giao thông đối với hạ tầng giao thông quốc gia đảm bảo phù hợp với các quy hoạch ngành quốc gia đã được phê duyệt.

- Bộ Ngoại giao đề nghị bổ sung một số căn cứ có liên quan; điều chỉnh bộ cục của dự thảo Quyết định; bổ sung phụ lục “Danh mục các dự án ưu tiên” và phụ lục “Danh mục sơ đồ, bản đồ quy hoạch”; loại bỏ phụ lục “Danh mục phụ lục”; rà soát, chỉnh sửa lại thứ tự các phụ lục.

- Bộ Khoa học và Công nghệ đề nghị bổ sung Phụ lục dự án cụ thể và phân kỳ thực hiện trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Bộ Nội vụ đề nghị bổ sung vào khoản 6.3 Mục VI Điều 1 dự thảo Quyết định các nội dung sau:

+ Bổ sung nội dung *“Tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số của đơn vị hành chính thực hiện theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính. Việc lập và thực hiện quy hoạch sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 ngoài tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số cần phải tính đến kết quả sắp xếp giai đoạn trước, đơn vị hành chính ổn định từ lâu, có vị trí biệt lập, có các yếu tố đặc thù và các đơn vị hành chính nông thôn đã được quy hoạch thành đơn vị hành chính đô thị. Phạm vi ranh giới cụ thể của từng đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã phải phù hợp với từng giai đoạn phát triển của thời kỳ quy hoạch tỉnh”*.

+ Bổ sung dự kiến phương án cụ thể về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 (trong đó lưu ý các ý kiến góp ý của Bộ Nội vụ tại Văn bản số 7539/BNV-CQĐP ngày 21/12/2023).

- Bộ Thông tin và Truyền thông đề nghị:

+ Bổ sung đầy đủ các mục tiêu, định hướng phát triển trong lĩnh vực thông tin và truyền thông bao gồm phát triển hạ tầng bưu chính theo hướng đẩy mạnh chuyển đổi số, đặc biệt là thương mại điện tử; phát triển hạ tầng viễn thông thành hạ tầng số; xây dựng chính quyền số, phát triển xã hội số bao trùm, toàn diện, phát triển kinh tế số trở thành động lực tăng trưởng.

+ Bổ sung nội dung về đẩy mạnh thông minh hóa các hạ tầng kinh tế - xã hội; đối với các hạ tầng kinh tế - xã hội mới hoặc nâng cấp, cần đồng bộ, đầu tư thông minh hóa để phù hợp với các nội dung trong Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

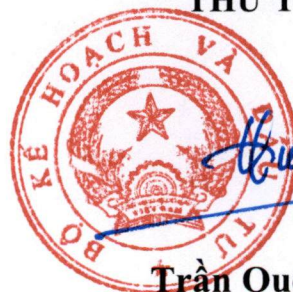
+ Rà soát, bảo đảm thể hiện đầy đủ các lĩnh vực của hạ tầng thông tin và truyền thông bao gồm: bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin (chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh, an toàn thông tin mạng, công nghiệp công nghệ thông tin) và hạ tầng báo chí, truyền thông (báo chí, phát thanh, truyền hình, xuất bản in và phát hành, thông tin điện tử, thông tin cơ sở, thông tin đối ngoại), trong đó, tập trung một số định hướng chính của ngành như sau: (i) Hạ tầng thông tin và truyền thông hiện đại, đồng bộ, rộng khắp, đón đầu xu hướng mới, đáp ứng yêu cầu của chuyển đổi số; (ii) Phát triển hạ tầng bưu chính theo hướng đẩy mạnh chuyển đổi số, đặc biệt là thương mại điện tử. Phát triển hạ tầng viễn thông thành hạ tầng số; (iii) Xây dựng chính quyền số, phát triển xã hội số bao trùm, toàn diện, phát triển kinh tế số trở thành động lực tăng trưởng; (iv) Tập trung phát triển nền tảng số, dữ liệu số đảm bảo kết nối đồng bộ, liên thông dữ liệu và phát triển trung tâm dữ liệu; (v) Phát triển mạng lưới báo chí, truyền thông theo hướng đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu thông tin của người dân và phù hợp với xu thế phát triển.

Trên đây là báo cáo tổng hợp ý kiến thẩm định đối với Hồ sơ trình thẩm định Quy hoạch tỉnh Bình Dương thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy định tại khoản 5 Điều 34 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12/8/2023 của Chính phủ, Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định xin trân trọng báo cáo Hội đồng thẩm định./. *qu*

Nơi nhận:

- Bộ trưởng - Chủ tịch HĐTĐ (để báo cáo);
- Thành viên Hội đồng thẩm định;
- UBND tỉnh Bình Dương;
- Sở KHĐT tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, QLQH. Li *M*

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Quốc Phương

DANH SÁCH GỬI BÁO CÁO

I. Đại diện các Bộ, cơ quan ngang Bộ là thành viên Hội đồng thẩm định

1. Đại diện Bộ Quốc phòng;
2. Đại diện Bộ Công an;
3. Đại diện Bộ Ngoại giao;
4. Đại diện Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
5. Đại diện Bộ Nội vụ;
6. Đại diện Bộ Tư pháp;
7. Đại diện Bộ Tài chính;
8. Đại diện Bộ Tài nguyên và Môi trường;
9. Đại diện Bộ Xây dựng;
10. Đại diện Bộ Giao thông vận tải;
11. Đại diện Bộ Công Thương;
12. Đại diện Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
13. Đại diện Bộ Khoa học và Công nghệ;
14. Đại diện Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch;
15. Đại diện Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
16. Đại diện Bộ Y tế;
17. Đại diện Bộ Giáo dục và Đào tạo;
18. Đại diện Bộ Thông tin và Truyền thông;
19. Đại diện Ủy ban Dân tộc;
20. Đại diện Lãnh đạo Vụ Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường.

II. Ủy viên phản biện

1. Phó Giáo sư, Tiến sỹ Trần Đình Thiên - Nguyên Viện trưởng Viện Kinh tế Việt Nam

Điện thoại: 0904106137 Địa chỉ: Tầng 11 - 12, 1B Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

2. Kiến trúc sư Trần Ngọc Chính - Nguyên Thứ trưởng Bộ Xây dựng, Chủ tịch Hội Quy hoạch phát triển đô thị Việt Nam

Điện thoại: 0903422718 Địa chỉ: Tòa nhà Cung Trí Thức Hà Nội, Tầng 6, Số 1 Tôn Thất Thuyết- Hà Nội

3. Tiến sĩ Dương Đình Giám - Nguyên Viện trưởng Viện Chính sách công nghiệp, Bộ Công Thương

Điện thoại: 0903444948 Địa chỉ: Tòa nhà R1, Khu đô thị Goldmark City, 136 Hồ Tùng Mậu, Bắc Từ Liêm

4. Tiến sĩ Phạm Hoài Chung, Phó Viện trưởng, Viện Chiến lược và Phát triển Giao thông vận tải

Điện thoại: 0912602296. Địa chỉ: 162 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

5. Tiến sĩ Nguyễn Đình Cung, nguyên Viện trưởng Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế trung ương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Điện thoại: 0913571596. Địa chỉ: Nhà 21 đường số 10 TT4, khu đô thị Thành phố Giao lưu, 234 Phạm Văn Đồng, Hà Nội

6. Giáo sư, Tiến sĩ Trần Thục - Phó Chủ tịch Ủy ban Biến đổi khí hậu, Bộ Tài nguyên và Môi trường

Điện thoại: 0903282894. Địa chỉ: Số 23/62, Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội

7. Tiến sĩ Nguyễn Trung Thắng - Phó Viện trưởng, Viện Chiến lược, chính sách Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điện thoại: 0912030361. Địa chỉ: Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường, 479 Hoàng Quốc Việt - Bắc Từ Liêm - Hà Nội.